

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**26 Huỳnh Văn Nghệ, P. Phú Lợi
TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0274.3904669
Fax: 0274.3856057**

**Chịu trách nhiệm xuất bản:
Nguyễn Bình Phước
Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ**

**BAN BIÊN TẬP
Trần Trọng Tuyên
Lê Vương Duy
Nguyễn Thị Thơ Mộng**

**Trình bày:
Nguyễn Thị Thơ Mộng**

TRONG SỐ NÀY _____

- Khoa học và công nghệ Bình Dương **2**
từng bước khẳng định vị thế trên các
lĩnh vực
- Tỉnh Bình Dương: Đẩy mạnh hoạt động **5**
khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo,
áp dụng mô hình ba nhà, lấy doanh nghiệp
làm trọng tâm
- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, **12**
triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên
thông
- Nhìn lại 5 năm công tác phổ biến giáo dục **15**
pháp luật tại Sở Khoa học và Công nghệ
- 05 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát **18**
triển công nghệ cấp tỉnh năm 2021 được
phê duyệt, triển khai
- Kinh nghiệm viết bài báo khoa học và hoạt **20**
động nghiên cứu khoa học của ngành hóa
học tại trường Đại học Thủ Dầu Một

Khoa học và công nghệ Bình Dương từng bước khẳng định vị thế trên các lĩnh vực

Trong năm vừa qua, mặc dù tình hình trong nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp; nhất là dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến tình hình phát triển kinh tế xã hội nói chung và hoạt động ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) nói riêng. Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ về phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo đã tạo động lực mạnh mẽ cho hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh Bình Dương đạt nhiều chuyển biến tích cực. Các nhiệm vụ KH&CN của ngành, địa phương cũng như các nhiệm vụ đặt hàng nghiên cứu đều xuất phát từ yêu cầu thực tế của các đơn vị... đều được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng theo tiến độ và đạt chất lượng.

Những thành tựu nổi bật năm 2020

Trong năm 2020 Sở đã tham mưu Tỉnh ủy và UBND tỉnh ban hành một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đến năm 2025; Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1068 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn đến 2030...

Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đăng ký hồ sơ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia và qua Cổng thông tin dịch vụ công mức

độ 4 của tỉnh. Đến nay số lượng hồ sơ được giải quyết qua Cổng thông tin một cửa Quốc gia đạt 88,89% và số lượng doanh nghiệp tham gia đạt 142/149 doanh nghiệp đạt tỷ lệ 95%, tiếp nhận 29 thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy qua Cổng thông tin dịch vụ công mức độ 4 của tỉnh <https://dichvucong.binhduong.gov.vn/>, đạt 145% so với mục tiêu năm 2020.

Thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyên ngành năm 2020 các lĩnh vực và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ cấp tỉnh năm 2020; tổ chức triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN và bàn giao cho các đơn vị để triển khai ứng dụng.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến chính sách pháp luật về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường, năng suất và chất lượng được thường xuyên, liên tục góp phần nâng cao nhận thức cho các tổ chức sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn thủ tục đăng ký và xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho 131 tổ chức, cá nhân về nhãn hiệu, sáng chế, thủ tục gia hạn, sửa đổi và cấp phó bản giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, thủ tục chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ. Thẩm định và hỗ trợ kinh phí xác lập quyền cho các tổ chức, cá nhân có đơn đề nghị hỗ trợ thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài

sản trí tuệ của tỉnh.

Hướng dẫn cho hàng chục đơn vị, tổ chức cá nhân lập hồ sơ cấp phép tiến hành công việc bức xạ. Tổ chức thẩm định và cấp gần 60 giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho hơn 50 đơn vị và cấp gần 20 chứng chỉ cho các cá nhân làm công tác đảm bảo an toàn bức xạ tại các đơn vị y tế. Tổ chức thẩm định và phê duyệt 15 kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cho 13 cơ sở có sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế. Phối hợp với Viện Ứng dụng Công nghệ thông tin và Bức xạ tiến hành đo đạc phóng xạ môi trường tại các cơ sở, địa bàn trọng điểm trong tỉnh và thu thập thông tin liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, an ninh nguồn phóng xạ tại các đơn vị.

Trong hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, Sở KH&CN đã xây dựng quy chế quản lý, vận hành và hình ảnh quảng bá cho Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp; tổ chức công bố, phát động Cuộc thi Khởi nghiệp từ nghề truyền thống tỉnh Bình Dương trong dịp lễ công bố Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề sơn mài Tương Bình Hiệp do UBND Tp. TDM tổ chức và tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Hàng tuần tổ chức các hoạt động giới thiệu về khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ phát triển ý tưởng khởi nghiệp như: hoạt động kết nối, sự kiện chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, mô hình khởi nghiệp, các khóa đào tạo theo chuyên đề giúp nâng cao năng lực các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp, hỗ trợ các nhóm khởi nghiệp xây dựng và phát triển dự

án.

Tổ chức Chương trình đào tạo nâng cao năng lực xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; chương trình đào tạo nâng cao năng lực giảng dạy theo định hướng giáo dục STEM/STEAM; tổ chức chương trình đào tạo hỗ trợ các kỹ năng xây dựng và phát triển dự án khởi nghiệp theo hình thức chuyên đề...

Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp; triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Dương và tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Đề án thành phố Thông minh tỉnh Bình Dương; tăng cường gắn kết các Viện nghiên cứu, Trường Đại học với các doanh nghiệp, sở ngành trong hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cũng như đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ.

Thực hiện đầu tư và đưa vào hoạt động hệ thống các phòng thí nghiệm, chế tạo tại một số trường Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh và Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh. Ngoài ra, hiện nay Bình Dương còn có 2 Fablab đã gia nhập và tham gia vào mạng lưới Fablab của thế giới gồm: Fablab đa ngành tại Trung tâm sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh và Fablab tại Trường Đại học Quốc tế Miền Đông, nhằm giúp nâng cao khả năng kết nối, tận dụng trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

Trong hoạt động Tiêu chuẩn đo lường chất lượng cũng đã hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp xây dựng mã số mã vạch. Triển khai

thực hiện Dự án đầu tư nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn gần 36 ngàn phương tiện đo, đạt 92% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 75% kế hoạch năm 2020; Tổng mẫu thử nghiệm hơn 760 mẫu, đạt 109% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 127% so với kế hoạch năm 2020. Doanh thu đạt 10,182 tỷ đồng, đạt 108% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 102% kế hoạch năm 2020.

Công tác thông tin tuyên truyền, thực hiện thông qua các bản tin KH&CN, website KH&CN, cổng thông tin điện tử KH&CN; xây dựng phóng sự kỷ niệm 40 năm ngành khoa học và công nghệ; tổ chức treo băng rôn tuyên truyền chào mừng ngày sở hữu trí tuệ thế giới 26/4; tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Ngày Đo lường Việt Nam 20/01 và kỷ niệm ngày Tiêu chuẩn thế giới 14/10... Tổ chức tốt công tác thống kê KH&CN, công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

Góp phần phát triển thành phố thông minh

Đầu năm 2021, nhằm tạo ra một nền tảng đối thoại giữa các nhà phát triển công nghệ và người dùng từ Châu Âu, Việt Nam và các Quốc gia thành viên ASEAN khác, đẩy mạnh tính kết nối, hợp tác và chuyển giao các Công nghệ Sản xuất Xanh và phát triển năng lực địa phương để có thể áp dụng chúng thành công. Sở KH&CN tỉnh Bình Dương cũng đã phối hợp cùng các Sở, ngành và Trung tâm Thương mại thế giới WTC - Becamex tổ chức Hội thảo “Ứng dụng công nghệ xanh trong sản xuất và cơ hội hợp tác chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp Châu Âu”.

Tham gia Hội thảo có đại diện

lãnh đạo một số bộ ngành trung ương và địa phương; các đại sứ một số nước châu Âu, châu Á, các tổ chức quốc tế đến từ các nước Đông Nam Á như: Nhật Bản, Singapore; các tổ chức và trường đại học có ngành kinh tế, ngành phát triển sản xuất bền vững và các Doanh nghiệp được đánh giá là có liên quan và quan tâm đến vấn đề chuỗi cung ứng toàn cầu; công nghệ cho sản xuất bền vững; chế biến thực phẩm và gỗ...

Qua đó tạo nhận thức và nền tảng đối thoại về thị trường công nghệ mang tính đổi mới, thúc đẩy tính hợp tác và chuyển giao công nghệ giữa EU-ASEAN trong các lĩnh vực: Quản lý Chất thải Nhựa, Sản xuất Bền vững và hợp tác nghiên cứu Covid-19; nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển giao Công nghệ Xanh...

Khoa học và công nghệ cũng đã góp phần quan trọng trong với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, điển hình là sự đóng góp cho việc phát triển thành phố thông minh Bình Dương và một trong những thành tựu nổi bật của Bình Dương mới đây là Diễn đàn Cộng đồng Thông minh thế giới ICF được tổ chức tại thành phố New York, Mỹ ngày 25/2 vừa qua đã công bố danh sách 21 thành phố, khu vực có chiến lược phát triển thành phố thông minh tiêu biểu trên thế giới. Trong đó, Bình Dương là địa phương duy nhất của Việt Nam lần thứ 3 liên tiếp được vinh danh trong danh sách này. Điều này khẳng định hướng phát triển thành phố thông minh Bình Dương là đúng đắn, phù hợp với xu hướng thế giới.

Đề án thành phố thông minh Bình Dương được khởi động từ năm 2016 và lấy nòng cốt là xây dựng môi trường tác giữa "ba nhà" gồm: nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp với sự phối hợp, hỗ trợ của thành phố Eindhoven,

Hà Lan. Ngoài ra, Bình Dương cũng mở rộng hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế và các thành phố phát triển khác của thế giới như Hiệp hội Đô thị khoa học công nghệ thế giới, thành phố Daejeon, Hàn Quốc.

Sau 04 năm triển khai thực hiện Đề án thành phố thông minh, Bình Dương được công nhận là một trong 21 nước có chiến lược phát triển thành phố thông minh tiêu biểu của thế giới trong ba năm liên 2019, 2020 và 2021. Để tiếp nối và mở rộng hơn nữa Đề án, Bình Dương tiếp tục triển khai Đề án "Vùng đổi mới sáng tạo Bình Dương - Bình Duong Innovation Region" với kỳ vọng sẽ tạo ra đòn bẩy nhằm thúc đẩy và xây dựng nền tảng một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và rộng hơn là văn hóa đổi mới sáng tạo bền vững. Đây được xem là "bàn đạp" giúp Bình Dương xây dựng một môi trường hấp dẫn cho các nhà khởi nghiệp, các công ty công nghệ, tiếp tục tham gia vào các tổ chức kinh tế lớn trên thế giới... Từ đó sẽ nâng cấp nền sản xuất hiện tại, tạo ra các công cụ sản xuất mới và phát triển đồng đều trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, dần tăng tỷ trọng kinh tế số...

Cùng với đó, hiện nay Bình Dương còn được đánh giá là tỉnh dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài với trên 3 ngàn 900 dự án, có tổng vốn đầu tư hơn 35,2 tỷ đô la Mỹ. Ngoài ra, toàn tỉnh còn có trên 47 ngàn 580 doanh nghiệp trong nước đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký hơn 424 nghìn tỷ đồng. Với kết quả đó, Bình Dương trở thành địa phương có nền kinh tế phát triển năng động và có nhiều đột phá; công nghiệp - dịch vụ chiếm 89,31% cơ cấu kinh tế; thu ngân sách hàng năm tăng bình quân 11,2%; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 155 triệu đồng/người/năm. Đặc biệt, Bình

Dương còn được tổ chức thế giới đánh giá cao về việc xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế cùng với Dự án Trung tâm thương mại thế giới đồ sộ được quy hoạch xây dựng nằm ngay Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh có tổng diện tích gần 24 héc ta...

Để đạt được những thành tựu nổi bật như trên, ngoài các cơ quan ban ngành có liên quan, Tổng công ty Becamex IDC cũng có vai trò và sự đóng góp rất tích cực trên các lĩnh vực như: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị, thiết bị khoa học, kỹ thuật cũng như nguồn nhân lực...

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021

Phát huy kết quả đạt được, trong năm 2021, Sở KH&CN tỉnh Bình Dương tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đề án thành lập Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp; các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 - 2020; Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cộng đồng thông qua giáo dục STEM, cuộc thi sáng tạo, sân chơi công nghệ, ...với sự kết nối với các fablab trên địa bàn tỉnh; tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa BIIC và các đối tác trong và ngoài nước.

- Phát triển tiềm lực KH&CN, nhân lực KH&CN, chú trọng giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thông qua triển khai các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Tăng cường gắn kết các Viện nghiên cứu, Trường Đại học với các doanh nghiệp, sở ngành để đặt hàng các nhiệm vụ

nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động KHCN huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN, dịch vụ KH&CN. Triển khai các giải pháp để đẩy mạnh việc phát triển Sản giao dịch công nghệ và thiết bị.

- Đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc"; Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; tiếp tục thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Song song đó, Sở cũng sẽ tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật kỷ cương, kỷ luật hành chính, xây dựng chính phủ điện tử và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa công tác quản lý; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

Từ những thành tựu đạt được và những định hướng đặt ra, ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bình Dương từng bước thể hiện rõ nét sự tác động của mình trên các lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà, xây dựng thành phố thông minh hướng đến phát triển xanh, bền vững. ▲

Thy Diễm

Tỉnh Bình Dương: Đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, áp dụng mô hình ba nhà, lấy doanh nghiệp làm trọng tâm, hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2021

Trong năm 2020 và 06 tháng đầu năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, tuy nhiên, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN&ĐMST) trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, triển khai các nhiệm vụ đề ra kịp thời, đảm bảo tiến độ và chất lượng

Thực hiện cải tiến quy trình thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN), phổ biến định hướng nghiên cứu KH&CN 2021, gắn liền với thực tiễn, kết nối chính quyền - viện trường - doanh nghiệp, các nhiệm vụ đều xuất phát từ yêu cầu thực tế của đơn vị; tổ chức triển khai nghiên cứu 19 nhiệm vụ; đánh giá, nghiệm thu 06 nhiệm vụ và bàn giao 13 đề tài cho các đơn vị để triển khai ứng dụng, đề xuất Bộ KH&CN xem xét 1 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi ứng dụng tại Bình Dương. Đề nghị Bộ KH&CN xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN cho 01 công ty tại Bình Dương. Tích cực phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến chính sách pháp luật về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường, năng suất và chất lượng được thường xuyên, liên tục góp phần nâng cao nhận thức cho các tổ chức sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp: hướng dẫn 04 doanh nghiệp tại Bình Dương tham gia và đạt 1 Giải vàng, 3 Giải thưởng Chất lượng Quốc gia 2019-2020; Lập hội đồng cấp tỉnh xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN cho 1 công ty tại Bình Dương;

Chứng nhận thành lập 2 tổ chức KH&CN mới, chuyển giao công nghệ cho 05 doanh nghiệp. Thúc đẩy cải cách hành chính, 100% hồ sơ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thực hiện thông qua Cổng thông tin một cửa Quốc gia và Cổng thông tin dịch vụ công mức độ 4 của tỉnh. Phối hợp Becamex, WTC thành phố mới triển khai Hội thảo công nghệ xanh EU - Việt Nam, do Ủy ban Châu Âu, Bộ KH&CN, tỉnh Bình Dương đồng tổ chức, nhằm kết nối chuyển giao công nghệ với EU và ASEAN.

Đạt danh hiệu “Địa phương tiên phong trong hành trình xây dựng Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo Quốc gia” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức bình bầu, được Bộ KH&CN chọn để quay phim tuyên truyền toàn quốc về khởi nghiệp sáng tạo; Triển khai đề án 826 của tỉnh về hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đại học Thủ Dầu Một tổ chức cuộc thi khởi nghiệp. Phối hợp các bên tổng kết và trình lãnh đạo tỉnh ban hành kế hoạch Thành phố thông minh tỉnh năm 2021; Vùng thông minh lần thứ 3 được Diễn đàn Cộng đồng thông minh thế giới (ICF) vinh danh là 1 trong 21 khu vực có chiến lược phát triển thành phố thông minh tiêu biểu của năm; Tiếp tục phối

hợp soạn thảo hồ sơ Top 7 của ICF...

Công tác triển khai các nhiệm vụ KH&CN

Trong năm 2020, Sở KH&CN đã thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN chuyên ngành năm 2020 các lĩnh vực và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục 05 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (NCKH-PTCN) cấp tỉnh năm 2020; tổ chức họp tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định kinh phí, trình UBND tỉnh phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện 09 nhiệm vụ; nghiệm thu được 06 đề tài được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. Công nhận kết quả đề tài và bàn giao kết quả cho các đơn vị thụ hưởng 13 đề tài

Làm việc với Tòa án Quận Ba Đình về việc thu hồi kinh phí 02 đề tài: (1) Khảo sát thực trạng và nhu cầu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và sinh viên trên địa bàn tỉnh Bình Dương; (2) Tổng kết thực tiễn, đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ tại tỉnh Bình Dương. Kết quả, Tòa án đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự là đến trước 31/12/2020 đơn vị sẽ nộp trả hết số tiền. Đến

nay, Đơn vị chưa nộp trả, Sở KH&CN đã gửi hồ sơ đến Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Ba Đình, Hà Nội để thu hồi kinh phí đề tài.

Nghiệm thu nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2019 của các đơn vị trực thuộc sở và Chi cục TĐC (Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN; Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng; Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN); đồng thời đã tổ chức họp xác định nhiệm vụ, thẩm định thuyết minh và kinh phí, phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2020 của các đơn vị. Đã tổ chức thẩm định thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2021 cho 02 đơn vị (Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN và Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN).

Trong 06 tháng đầu năm 2021, Sở KH&CN đã trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng cấp tỉnh xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN đợt 6 đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ “Cụm công trình nghiên cứu về cây Dền gai THS (*Amaranthus spinosus* L.) và cây Rau sam THS (*Portulaca oleracea* L.) và tạo sản phẩm thuốc mới điều trị bệnh” và tổ chức họp xét giải thưởng cấp tỉnh. Kết quả công trình được Hội đồng cấp tỉnh đánh giá Đạt yêu cầu và chuyển hồ sơ đến Hội đồng cấp Nhà nước để xem xét, đánh giá.

Thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN đối với dự án tham gia Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 (Ứng dụng tiến bộ KH&CN sản

xuất các chủng loại phân hữu cơ từ chất thải chăn nuôi của tỉnh Bình Dương. Dự án nhằm mục tiêu chuyển giao và làm chủ các quy trình công nghệ sản xuất các chế phẩm vi sinh, công nghệ xử lý chế biến chất thải rắn trong chăn nuôi thành phân hữu cơ sinh học, phân hữu cơ vi sinh từ chất thải rắn chăn nuôi gia súc, gia cầm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp an toàn theo hướng hữu cơ tại tỉnh Bình Dương đạt tiêu chuẩn theo quy định tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT). Kết quả: Nhiệm vụ KH&CN nêu trên đã được Bộ KH&CN xem xét và đưa vào Danh mục các dự án trung ương quản lý thực hiện từ năm 2022 (thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025).

Xây dựng định hướng NCKH-PTCN năm 2021 làm cơ sở cho các sở ban ngành, UBND huyện thị thành phố đề xuất đặt hàng và các Viện Nghiên cứu, Trường Đại học, các tổ chức KH&CN làm cơ sở đề xuất nhiệm vụ NCKH-PTCN năm 2021.

Thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ chuyên ngành năm 2021 ở các lĩnh vực khoa học xã hội, tôn giáo, nông nghiệp do các sở ngành, UBND huyện, thị đề xuất đặt hàng như: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở KH&CN, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, UBND huyện Bắc Tân Uyên, UBND huyện Phú Giáo. Kết quả Hội đồng đề xuất thực hiện 10 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục 10 nhiệm vụ NCKH-PTCN (đợt 01 + 02) và thông báo tuyển chọn, giao trực tiếp đơn vị chủ trì thực hiện các

nhiệm vụ này.

Tổ chức thẩm định kinh phí, trình UBND tỉnh phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện 05 nhiệm vụ NCKH-PTCN thuộc danh mục nhiệm vụ NCKH-PTCN năm 2020 ở các lĩnh vực (đặc biệt có 02 nhiệm vụ mang tính thời sự và đang được quan tâm là nghiên cứu xây dựng chiến lược và chính sách phát triển bền vững hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là đề tài rất được quan tâm và được Tổng Công ty Becamex cùng phối hợp về nhân lực và kinh phí để triển khai thực hiện đề tài và nhiệm vụ nghiên cứu dự báo nhu cầu bãi đỗ xe công cộng và đề xuất các giải pháp quy hoạch, chính sách đầu tư và mô hình quản lý khai thác hệ thống bãi đỗ xe công cộng tại khu vực trung tâm đô thị Thủ Dầu Một, Thuận An và Dĩ An tỉnh Bình Dương được triển khai thực hiện).

Tổ chức hội nghị gắn kết khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp phát triển nông thôn giữa Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Qua đó kết nối được giữa khoa học và thực tiễn, các nhiệm vụ KH&CN sẽ được chủ động triển khai thực hiện, có hệ thống và đi vào chiều sâu hơn. Đặc biệt hơn là gắn kết chặt chẽ giữa Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM với Sở KH&CN, Sở NN&PTNT và tiến đến ký kết hợp tác KH&CN trong lĩnh vực Nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức họp đánh giá nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng các đơn vị năm 2020: (1) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; (2) Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ; (3) Trung tâm Kỹ thuật Tiêu

chuẩn Đo lường Chất lượng.

Tổ chức họp thẩm định thuyết minh và kinh phí, phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các đơn vị: Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN (01 nhiệm vụ); (2) Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN (09 nhiệm vụ). Tiếp tục gửi văn bản đề nghị Chi cục Thi hành án Quận Ba Đình thu hồi kinh phí 02 đề tài.

Ngoài công tác chuyển giao tiến bộ KH&CN, các phòng Kinh tế còn thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các thành tựu KH&CN thông qua các bản tin; tổ chức hội thảo tập huấn để nâng cao nhận thức về sở hữu công nghiệp; tổ chức tham quan các địa phương ứng dụng tiến bộ KH&CN thành công; phối hợp với thanh tra Sở KH&CN tổ chức thanh kiểm tra về đo lường, chất lượng.

Các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao

Trong năm 2020, Sở KH&CN đã xây dựng quy chế quản lý, vận hành và hình ảnh quảng bá cho Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp thông qua tờ rơi và đoạn video clip để giới thiệu đồng thời đã tổ chức công bố, phát động Cuộc thi Khởi nghiệp từ nghề truyền thống tỉnh Bình Dương trong dịp lễ công bố Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề sơn mài Tương Bình Hiệp do UBND Tp. TDM tổ chức và tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Xây dựng quy chế quản lý, vận hành Fablab tại Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và Hỗ trợ khởi nghiệp, các danh mục thiết bị được cập nhật, có sổ tay hướng dẫn sử dụng thiết bị và Fablab được kết nối vào hệ thống Fablab thế giới.

Hàng tuần tổ chức các hoạt động giới thiệu về khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ phát triển ý tưởng khởi nghiệp như: hoạt động kết nối, sự kiện chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, mô hình khởi nghiệp, các khóa đào tạo theo chuyên đề giúp nâng cao năng lực các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp, hỗ trợ các nhóm khởi nghiệp xây dựng và phát triển dự án.

Tổ chức Chương trình đào tạo nâng cao năng lực xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Chương trình diễn ra trong 04 ngày, thu hút hơn 40 giảng viên và doanh nghiệp tham dự. Chương trình đã cung cấp kiến thức nền tảng về vai trò của đổi mới sáng tạo và trường đại học trong việc kiến tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, theo đó các giảng viên được trang bị một số kỹ năng cần thiết trong việc giúp xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp nội bộ tại đơn vị mình.

Tổ chức chương trình đào tạo nâng cao năng lực giảng dạy theo định hướng giáo dục STEM/STEAM: Chương trình đã thu hút khoảng 95 giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh tham dự; chương trình được các học viên tham dự đánh giá là cần thiết và cần triển khai sâu rộng thêm để giúp cho các giáo viên tiếp cận và có định hướng ứng dụng trong công tác giảng dạy, góp phần khơi dậy tinh thần sáng tạo trong học sinh và thay đổi tích cực trong phương pháp giảng dạy ở giáo viên.

Phối hợp các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh xây dựng Đề án phát triển các phòng thí nghiệm thực nghiệm (Fablab) với mục tiêu chính phục vụ khởi

ngiệp, sẽ được phát triển và kết nối trong hệ thống thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong và ngoài tỉnh, là nơi mang đến những trải nghiệm thực tế về khoa học và kỹ thuật, giáo dục STEM cho học sinh đến từ các trường phổ thông. Đến nay có 03 Fablab được đầu tư từ ngân sách sự nghiệp khoa học, gồm: Fablab tại Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh; Fablab cơ điện Bình Dương - tại Trường Cao đẳng Việt Nam - Singapore; Fablab Công nghệ sinh học ứng dụng Bình Dương - tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Trong 06 tháng đầu năm 2021, triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh BD giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh (gọi tắt là đề án 826), cụ thể:

- Làm việc một số viện trường trên địa bàn tỉnh để giới thiệu và hướng dẫn tham gia Đề án 826, khuyến khích và thúc đẩy thành lập vườn ươm, tổ chức ươm tạo trên địa bàn tỉnh.

- Thông báo kêu gọi đề xuất nhiệm vụ tham gia Đề án 826 năm 2021. Đến nay đã xem xét hỗ trợ 06 nhóm sử dụng không gian làm việc tại Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp (BIIC); thành lập Hội đồng xét hỗ trợ 01 nhiệm vụ tham gia Đề án do Trường Đại học Thủ Dầu Một đề xuất: hỗ trợ trường tổ chức cuộc thi khởi nghiệp.

Tiếp tục xây dựng hình ảnh và quảng bá cho Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp; Phối hợp Hiệp hội Sơn mài truyền thống tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trung cấp Mỹ thuật Bình Dương tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp từ nghề

truyền thông trên địa bàn tỉnh và tăng cường truyền thông qua website, fanpage; thẩm định kinh phí và tuyển chọn đơn vị thực hiện cuộc thi Làng thông minh.

Tổng kết hoạt động thành phố thông minh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng kế hoạch năm 2021; hỗ trợ thực hiện các dự án thành phố thông minh của các sở, ngành, huyện thị thành phố; lập hồ sơ đăng kí và được công nhận Top 7 thành phố, khu vực có chiến lược phát triển thành phố thông minh thế giới theo tiêu chuẩn của Diễn đàn cộng đồng thông minh thế giới (ICF).

Hoạt động công nghệ và phát triển thị trường công nghệ

Năm 2020, Sở KH&CN thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận tổ chức KH&CN; tư vấn các trường hợp xác nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ, thành lập doanh nghiệp KH&CN. Tham gia góp ý về mặt công nghệ khoảng 150 dự án đầu tư do Sở Kế hoạch Đầu tư gửi lấy ý kiến. Tham gia có ý kiến về mặt công nghệ dự án đầu tư qua dự họp đánh giá tác động môi trường khoảng 90 dự án đầu tư do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường mời dự. Thẩm định và cấp 04 giấy xác nhận đăng ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ; đang trong quá trình xử lý 01 trường hợp chưa đủ điều kiện cấp giấy xác nhận.

Trong 06 tháng đầu năm 2021, tham gia hội đồng thẩm định cho ý kiến về công nghệ đối với 20 dự án đánh giá tác động môi trường do Ban Quản lý các khu công nghiệp và Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức; góp ý 25 dự án đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi lấy ý kiến.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ cho 05

doanh nghiệp có hoạt động chuyển giao công nghệ trong sản xuất và cấp 02 giấy chứng nhận tổ chức/chi nhánh tổ chức KH&CN đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh. Thông tin tuyên truyền về việc trích lập quỹ KH&CN doanh nghiệp và đăng ký chuyển giao công nghệ qua tờ rơi, chương trình truyền thông với BTV.

Công tác cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử trong lĩnh vực KH&CN, phát triển tiềm lực KH&CN

Năm 2020, xét nâng lương trước thời hạn cho 04 công chức; nâng lương định kỳ cho 06 công chức; giải quyết cho 01 công chức nghỉ việc; tuyển dụng thu hút 01 công chức bổ trí làm việc tại sở. Cử 01 công chức và 02 viên chức tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung; 01 công chức và 03 viên chức tham gia lớp chuyên viên chính; 07 công chức tham gia lớp chuyên viên; 03 công chức tham dự bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở; 06 công chức, 02 viên chức tham dự bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; 01 công chức tham gia lớp kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ thuộc đối tượng 2; 01 công chức tham gia lớp kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ thuộc đối tượng 3; 02 công chức tham dự lớp bồi dưỡng dành cho công chức chuyên trách cải cách hành chính và hơn 80 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ khác do Sở Nội vụ và các cơ quan trên địa bàn tỉnh tổ chức.

Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ (Hiện tại tổng số TTHC là: 59 thủ tục).

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Sở KH&CN đã ban hành quy chế, kế hoạch và thông báo thi tuyển chức danh Giám đốc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN và chức danh Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng Quản lý khoa học, Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra sở.

Cử 02 viên chức tham gia lớp Cao cấp cấp lý luận chính trị hệ không tập trung; cử 01 công chức và 02 viên chức tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị; cử 02 công chức và 01 viên chức tham dự lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; cử 01 công chức và 01 viên chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch kế toán viên chính. Xét nâng lương trước thời hạn cho 03 công chức theo chỉ tiêu năm 2021; thực hiện thủ tục cho 01 viên chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

Về thủ tục hành chính, trong 6 tháng đầu năm 2021, tổng số thủ tục hành chính Sở đã tiếp nhận mới 457 hồ sơ, trong đó nhận trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh là 96 hồ sơ, qua một cửa quốc gia là 310 hồ sơ. Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 456 hồ sơ, số lượng hồ sơ trả qua dịch vụ Bưu chính 18 hồ sơ.

Về đầu tư tiềm lực: trong giai đoạn 2016-2020, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai 02 dự án đầu tư công, việc đăng ký, giải ngân vốn đầu tư công theo đúng kế hoạch, việc phân bổ và điều chỉnh vốn hằng năm cho các dự án đảm bảo tính công khai, minh bạch và hợp lý. Các dự án đầu tư bố trí phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và có đủ thủ tục đầu tư theo các quy định về quản lý đầu tư xây

dựng, vốn đầu tư được bố trí tập trung, hiệu quả.

- Dự án “Đầu tư trang thiết bị cho Trung tâm Tin học và Thông tin khoa học công nghệ” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 31/5/2013, thời gian thực hiện năm 2016-2017 với tổng mức đầu tư 6.083 triệu đồng. Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán dự án hoàn tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 và đã bàn giao đưa vào sử dụng, kết quả:

+ Hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin được trang bị đặc biệt là phòng máy chủ giúp triển khai hệ thống phần mềm như: phần mềm quản lý văn bản, công thông tin và các phần mềm nghiệp vụ khác... được vận hành tốt, tiết kiệm được chi phí thuê máy chủ bên ngoài; các trang thiết bị phục vụ cho bộ phận văn phòng hoạt động nhanh, hiệu quả giúp cán bộ, viên chức làm việc tiết kiệm được thời gian và công sức. Bên cạnh đó, hệ thống máy phát điện giúp cho quá trình làm việc của đơn vị được liên tục, không bị gián đoạn khi đường điện của nhà nước cúp sửa chữa.

+ Công thông tin KH&CN là phương tiện tuyên truyền và kết nối các nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng cao vào sản xuất, các căn cứ pháp luật ... đến với doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

+ Góp phần vào hiệu quả của dự án là hệ thống cơ sở dữ liệu về KH&CN được tạo lập rất phong phú, là nguồn tài liệu hữu ích trong công tác thẩm định nội dung các đề tài, dự án về KH&CN khi đăng ký thực hiện, tránh bị nghiên cứu trùng lặp.

- Dự án “Đầu tư tăng cường năng lực kiểm định, hiệu chuẩn và

thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, thời gian thực hiện năm 2017-2019 với tổng mức đầu tư 3.314 triệu đồng. Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán dự án hoàn tại Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 và đã bàn giao đưa vào sử dụng, kết quả:

+ Đã mở rộng khả năng kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo thêm 07 lĩnh vực mới, cụ thể: Kiểm định, hiệu chuẩn Quả cân chuẩn E2 từ 1mg-2kg; Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh có cơ cấu điện tử đường kính (15-150) mm; Hiệu chuẩn Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị hiện số và tương tự; Kiểm định Nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại; Kiểm định phương tiện đo điện trở cách điện; Kiểm định phương tiện đo điện trở tiếp đất; Kiểm định công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng 3 pha, công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử 3 pha.

+ Đến nay, Trung tâm kiểm định được 32 loại phương tiện đo các loại; hiệu chuẩn được 33 phương tiện đo các loại và kiểm định; hiệu chuẩn 04 chuẩn đo lường; thử nghiệm 10 sản phẩm vật liệu xây dựng; 07 sản phẩm điện, điện tử và thép. Với năng lực đo lường và thử nghiệm được mở rộng qua từng giai đoạn, đã từng bước đáp ứng cơ bản nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phục vụ nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa của cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế,

góp phần thu hút đầu tư của tỉnh.

Tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thông qua đầu tư hệ thống các FabLab gồm: Phòng thí nghiệm chế tạo cơ điện Bình Dương tại Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore; Phòng thí nghiệm chế tạo công nghệ sinh học ứng dụng Bình Dương tại Trường Đại học Thủ Dầu Một; Phòng thí nghiệm chế tạo tại Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh. Tỉnh cũng đã đầu tư cải tạo để hình thành Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp với chức năng chính là không gian hỗ trợ cho khởi nghiệp sáng tạo và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

Một số lĩnh vực khác

Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng được đẩy mạnh, lấy doanh nghiệp làm trọng tâm, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia vào các hoạt động nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia...; tăng cường hoạt động kiểm định hiệu chuẩn, kết quả cho thấy, tổng số phương tiện đo được kiểm định, hiệu chuẩn đến ngày 30/11/2020 đạt 34.500 phương tiện đo, đạt 96% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 72% kế hoạch năm; tổng số mẫu thử nghiệm được 699 mẫu, đạt 116 % kế hoạch năm; doanh thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật đạt 8,9 tỷ đồng, đạt 109% so với 11 tháng cùng kỳ năm 2019 và đạt 89% so kế hoạch năm 2020; số phương tiện đo kiểm định, hiệu chuẩn đến 31/5/2021 là 10.700 phương tiện đo, ước thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2021 là 12.696 phương tiện đo, đạt 32% kế hoạch năm và đạt tỷ lệ 65% so với cùng kỳ năm 2020. Số mẫu

thử nghiệm đến ngày 31/5/2021 là 270 mẫu, ước thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2021 là 276 mẫu, đạt 94% so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 54% so với kế hoạch năm. Doanh thu thực hiện đến ngày 31/5/2021 đạt 2.952 triệu đồng, đạt 29% kế hoạch năm, đạt 85% so với cùng kỳ năm 2020. Ước doanh thu 6 tháng đầu năm 2021 đạt 3.540 triệu đồng.

Về hoạt động an toàn bức xạ hạt nhân, tập trung hướng dẫn cho các tổ chức cá nhân lập hồ sơ cấp phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định; thẩm định các kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cho cơ sở có sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế; trình UBND tỉnh về việc xin chủ trương xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân và tổ chức diễn tập Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân năm 2020; phối hợp với Viện Ứng dụng Công nghệ thông tin và Bức xạ tiến hành đo đạc phóng xạ môi trường tại các cơ sở, địa bàn trọng điểm trong tỉnh và thu thập thông tin liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, an ninh nguồn phóng xạ tại các đơn vị; triển khai thực hiện Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đến các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh..

Về sở hữu trí tuệ, Sở KH&CN đã phối hợp với Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ thiết lập trạm khai thác thông tin và sử dụng dịch vụ Sở hữu công nghiệp (IPPlatform) và tổ chức Hội nghị “Quản trị tài sản trí tuệ và công cụ khai thác thông tin SHCN phục vụ hoạt động tạo dựng, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ”; hướng dẫn thủ tục đăng ký và xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các tổ chức, cá nhân về

nhãn hiệu, sáng chế, thủ tục gia hạn, sửa đổi và cấp phó bản giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, thủ tục chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng đối tượng SHCN. Thẩm định và hỗ trợ kinh phí xác lập quyền thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh; đặc biệt đã phối hợp Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ hỗ trợ hai học sinh trường Nguyễn Văn Cừ - Tp. Thủ Dầu Một đăng ký quyền sở hữu công nghiệp.

Công tác thanh tra duy trì thực hiện theo kế hoạch thanh tra định kỳ và chuyên ngành. Công tác thẩm định và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ nhân viên bức xạ và giấy xác nhận khai báo thiết bị phát tia X theo đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định.

Công tác ứng dụng tiến bộ KH&CN, triển khai thực hiện các dịch vụ công xây dựng và bảo vệ hoàn thiện thuyết minh đề cương, dự toán kinh phí dự án “Bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dầu Tiếng” cho sản phẩm cam và bưởi của huyện Dầu Tiếng”. Tháng 3 năm 2021, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN được Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử về đào tạo an toàn bức xạ, giúp Trung tâm đủ năng lực tổ chức các khoá đào tạo an toàn bức xạ, nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, đồng thời đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân làm việc trong môi trường bức xạ có đủ điều kiện đăng ký hoạt động theo đúng quy định.

Về thông tin, thống kê KH&CN, đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức, kết hợp với công nghệ đa phương tiện; phối hợp tuyên truyền nhiều chuyên đề trên Đài

Phát thanh và Truyền hình Bình Dương, Báo Bình Dương phù hợp với từng đối tượng, người dân trên địa bàn tỉnh.

Định hướng đến năm 2022

Trong 6 tháng cuối năm 2021, Sở KH&CN tiếp tục thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ đã đặt ra trên các lĩnh vực quản lý làm nền tảng, cơ sở cho việc triển khai các hoạt động KH&CN trong năm 2022:

Về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Đầu tư đúng mức và có trọng điểm cho công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, góp phần phục vụ việc hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường của tỉnh.

Ưu tiên nguồn lực để triển khai nhiệm vụ KH&CN trọng điểm, phục vụ phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm và sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh; ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ ứng dụng kết quả đã được nghiệm thu, nhân rộng ứng dụng biện pháp kỹ thuật, quản lý mang lại hiệu quả kinh tế.

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ trong các ngành, lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; y dược; công nghiệp; nông nghiệp; công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý (GIS); giao thông vận tải; tài chính; bảo vệ môi trường nhằm góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác quản lý chuyên ngành

Đẩy mạnh công tác thẩm định và cấp phép cho các cơ sở X quang y tế, kiểm tra an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về pháp luật, chính sách và kiến thức

về an toàn bức xạ và sở hữu trí tuệ. Đồng thời hướng dẫn các đơn vị khai báo, lập hồ sơ xin phép tiến hành công việc bức xạ theo đúng quy định.

Thực hiện công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập quyền và các thủ tục có liên quan đến lĩnh vực sở hữu công nghiệp; triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ năm 2022 (sau khi UBND tỉnh phê duyệt).

Công tác thanh tra KH&CN

Thực hiện tiếp công dân, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan kiểm tra, xác minh theo nội dung đơn khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân về KH&CN. Thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch năm 2022 về lĩnh vực đo lường, chất lượng, nội dung ghi nhãn hàng hóa, sở hữu công nghiệp và an toàn bức xạ; phối hợp với Cục kiểm soát an toàn bức xạ và hạt nhân thanh tra về an toàn bức xạ.

Thanh tra diện rộng chuyên đề theo chỉ đạo của Bộ KH&CN, UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và thanh tra chuyên ngành đột xuất về lĩnh vực đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa, an toàn bức xạ. Tuyên truyền pháp luật về thanh tra KH&CN; phối hợp thanh tra, kiểm tra phòng ngừa và xử lý vi phạm về KH&CN.

Công tác quản lý công nghệ và thị trường công nghệ

Triển khai, hướng dẫn những quy định mới về hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, trích lập quỹ KH&CN tại doanh nghiệp.

Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao: Cải

thiện chỉ số đổi mới sáng tạo và tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh; Triển khai nhiệm vụ theo Đề án Thành phố thông minh Bình Dương; Doanh nghiệp KH&CN và việc trích lập quỹ KH&CN tại doanh nghiệp.

Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Tiếp tục hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện công bố hợp chuẩn và công bố hợp quy, thực hiện xác nhận đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN.

Triển khai thực hiện các Kế hoạch: Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030 sau khi UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 3338/KH-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030. Kiểm định, hiệu chuẩn 40.000 phương

tiện đo các loại, thử nghiệm 700 mẫu. Doanh thu dự kiến đạt 10,8 tỷ đồng.

Công tác ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, kết hợp với việc đào tạo và nâng cao năng lực của cán bộ Trung tâm. Hoạt động dịch vụ chủ yếu tập trung vào 3 lĩnh vực: an toàn bức xạ, an toàn lao động và tiết kiệm năng lượng. Mở rộng mạng lưới cộng tác viên để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ. Đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên trong các lĩnh vực: chuyển giao phần mềm cho hệ gamma phòng thấp, kiểm toán viên năng lượng...

Công tác thông tin và thống kê KH&CN

Thực hiện quản lý, vận hành Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Bình Dương. Thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố về nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Bình Dương; thực hiện tra cứu thông tin đề xuất nhiệm vụ KH&CN năm 2022 theo yêu cầu.

Phối hợp các Phòng Kinh tế huyện, thị, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông tin KH&CN tại địa phương; hỗ trợ thông tin KH&CN cho các điểm truy cập thông tin KH&CN trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, viện, trường đại học, phóng viên viết bài cung cấp cho bản tin và website KH&CN; phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổ chức các hình thức thích hợp đưa thông tin KH&CN đến người có nhu cầu, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KH&CN; xây dựng phóng sự tuyên truyền về các hoạt động KH&CN.



Huỳnh Anh

Sở Khoa học và Công nghệ:

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý II/2021

Công tác chỉ đạo về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC đã được Sở KH&CN quan tâm thực hiện thông qua việc chỉ đạo các nội dung thực hiện theo kế hoạch đề ra tại các cuộc họp giao ban hàng tháng cũng như thông báo chỉ đạo của Giám đốc Sở.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành tại địa phương đạt được những mục tiêu và kế hoạch đề ra trong Quý và so với cùng kỳ đạt trên 10%, đặc biệt là hoạt động tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ năm 2020. Số lượng TTHC được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tăng 22 TTHC so với năm 2020 (đạt tỉ lệ 37,3%). Việc tổ chức thanh toán trực tuyến không sử dụng tiền mặt được đưa vào thực hiện và được tổ chức, cá nhân tích cực lựa chọn thanh toán. Cụ thể như sau:

Công tác chỉ đạo, điều hành

Để triển khai thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-SKHCHN ngày

19/02/2021 triển khai công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ và Kế hoạch số 02/KH-SKHCHN ngày 28/01/2021 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2021 của Sở. Thông qua kế hoạch, Sở đã đưa ra các nội dung cụ thể để triển khai các nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện, báo cáo định kỳ theo quy định. Trong Quý II/2021, Sở đã triển khai được 60% nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch năm 2021.

Kết quả kiểm soát TTHC

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Trong Quý II, Sở KH&CN đã tổ chức rà soát, lập danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết luật trong lĩnh vực quản lý của ngành tại địa phương. Qua rà soát, sở đã kịp thời đề nghị Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh chấp thuận cho việc Sở tham mưu xây dựng Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở. Do Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức nên không phát sinh thực hiện đánh giá tác động TTHC trong dự thảo văn bản.

2. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 02 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh (Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương và Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; thủ tục hành chính bị bãi bỏ Lĩnh vực

An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương).

Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 56 TTHC; trong đó số TTHC được công khai: 56 TTHC. Ngoài ra, có 04 TTHC khác thuộc thẩm quyền của Ủy Phát triển khoa học và công nghệ và các đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 56 TTHC; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định là 53 TTHC; số TTHC do địa phương quy định: 03 TTHC.

3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Kế hoạch số 6362/KH-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-SKHCN ngày 28/01/2021 về rà soát quy định, đánh giá TTHC năm 2021. Qua rà soát, Sở đã kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, biểu mẫu với chi phí cắt giảm 28,54% đối với TTHC cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ; chi phí cắt giảm 4,88% đối với TTHC đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.

4. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ

báo cáo trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 322 hồ sơ (trực tuyến: 309 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 7 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 06 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã giải quyết: 293 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 292 hồ sơ, đúng hạn: 0 hồ sơ, quá hạn: 01 hồ sơ; số lượng hồ sơ đang giải quyết: 29 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 29 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ.

5. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tính đến Quý II/2021, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai 100% TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa và các 100% TTHC đều được công bố theo quy trình ISO 9001:2015. Số bộ phận một cửa được tổ chức triển khai: 03, trong đó gồm: 02 bộ phận một cửa được tổ chức tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và 01 bộ phận một cửa được tổ chức tại đơn vị trực thuộc. Về nhân sự được phân công trực tại bộ phận một cửa gồm: 02 Trưởng bộ phận, 02 nhân sự chính thức và 02 nhân sự dự phòng. Các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố được thực hiện công khai tại Bộ phận một cửa và trên Trang thông tin điện tử của Sở. việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo hình thức trực tuyến và qua dịch vụ bưu chính công ích được Sở giới thiệu, hướng dẫn tổ chức, cá nhân lựa chọn thực hiện nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí khi thực hiện TTHC.

Trước tình hình diễn biến

phức tạp, khó lường của tình hình dịch Covid-19, theo chỉ đạo của UBND tỉnh Sở đã ban hành Thông báo về việc thực hiện TTHC qua hình thức trực tuyến, bưu chính công ích trong giai đoạn phòng, chống dịch Covid-19, thông báo được công khai đến Trung tâm Hành chính công tỉnh và trên trang thông tin điện tử của Sở.

6. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, Sở chỉ đạo, quán triệt các phòng, đơn vị, đặc biệt là Bộ phận một cửa tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao. Phối hợp với các sở, ngành (Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Hành chính công tỉnh, ...) lựa chọn các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và Quốc gia. Đến nay đã có 21 TTHC dịch vụ công mức độ 3 và 30 TTHC dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và 34 TTHC được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (18 TTHC mức độ 4 và 16 TTHC mức độ 3). Ngoài ra, có 01 TTHC được tổ chức tiếp nhận trên Cổng một cửa Quốc gia <https://vns.w.gov.vn/>

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đủ điều kiện từ mức độ 2, 3 lên mức độ 4.

7. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Công tác truyền thông về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC luôn được Sở quan tâm triển khai thực hiện theo Kế hoạch được giao của UBND tỉnh. Ban Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của ngành trong các cuộc họp giao ban, họp cơ quan, qua phần mềm quản lý văn bản, thông báo chỉ đạo; đồng thời công tác tuyên truyền được thực hiện thông qua việc đăng tải các nội dung có liên quan đến kiểm soát TTHC trên trang thông tin điện tử của Sở, bản tin khoa học công nghệ,... về thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh trong công tác cải cách TTHC; tình hình, kết quả hoạt động kiểm soát TTHC nhằm nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước. Trong quý đã công bố kết quả và trao thưởng cho các cá nhân đạt giải Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Cải cách hành chính nhà nước năm 2020 của Sở Khoa học và Công nghệ.

Phối hợp Đài phát thanh và Truyền hình Bình Dương thực hiện 04 chuyên đề về sở hữu trí tuệ và 01 phóng sự “Quản lý nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN - Lợi ích của Cơ chế một cửa Quốc gia khi thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

nhóm 2 nhập khẩu” và đồng thời có văn bản tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp nhập khẩu triển khai thực hiện nhập khẩu về áp dụng Cơ chế một cửa Quốc gia đối với TTHC “đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu”.

8. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Trong Quý II/2021, Sở đã ban hành Quyết định số 43/QĐ-SKH&CN ngày 29/3/2021 về thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong công tác quản lý phòng, chống tham nhũng đối với 01 đơn vị trực thuộc Sở. Thông qua việc thanh tra đã lồng ghép với việc thanh tra, kiểm tra về công tác cải cách hành chính và hoạt động kiểm soát TTHC của đơn vị.

Việc triển khai và kết quả thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích tại Sở được tuyên truyền và tổ chức triển khai. Trong quý đã tổ chức trả kết quả qua bưu chính công ích cho hơn 10 doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4. Thu phí, lệ phí không dùng tiền mặt (thực hiện thanh toán trực tuyến không sử dụng tiền mặt) thông qua Cổng Thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh là 10 doanh nghiệp với tổng số tiền trên 16 triệu đồng.

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn công chức làm công tác cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC.

Định hướng trong quý III/2021

Sở KH&CN cử công chức tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng có liên quan đến kiểm soát TTHC, một cửa do các ngành tổ chức. Tiếp tục phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ. Phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố. Phối hợp Trung tâm hành chính công tỉnh điều chỉnh quy trình điện tử, cập nhật các nội dung về TTHC trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

Tiếp tục Đẩy mạnh công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC. Trong đó chú trọng đến việc tuyên truyền các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở đã xây dựng trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cũng như thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; zalo, tổng đài 1022.

Tiếp tục triển khai cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC tại Sở và các đơn vị trực thuộc cũng như thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Đặc biệt là chuẩn bị các nội dung tuyên truyền, triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC. ▲

Thor Mộng

Nhìn lại 5 năm công tác phổ biến giáo dục pháp luật tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương

Sau khi Kế hoạch số 3851/KH-UBND ngày 05/9/2017 triển khai, thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2017-2021 của Chính phủ được ban hành, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-SKHCN xác định các mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp thực hiện kế hoạch. Chỉ đạo các phòng, đơn vị xây dựng ký kết các chương trình phối hợp (trong đó có nội dung phổ biến giáo dục pháp luật) với Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn; phối hợp các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh triển khai, giới thiệu đến sinh viên về các nội dung chính sách, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, thành phố thông minh trên địa bàn tỉnh; phối hợp các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai pháp luật, tập huấn nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Kết quả triển khai

Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị trong công tác PBGDPL

Qua 5 năm tổ chức và thực hiện Kế hoạch số 3851/KH-UBND ngày 05/9/2017, công tác tuyên truyền, PBGDPL của ngành đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cấp ủy, chính quyền đã

xác định rõ PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hình thức, nội dung tuyên truyền ngày càng đa dạng, dễ hiểu, dễ tiếp nhận và được tổ chức sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc triển khai các chương trình, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật đều được Đảng ủy Sở quan tâm chỉ đạo thông qua việc ban hành Nghị quyết Đảng ủy hàng tháng, giao nhiệm vụ các phòng, đơn vị và đảng viên, công chức triển khai tổ chức thực hiện. Trên cơ sở kế hoạch giai đoạn 2017-2021, Sở đều ban hành kế hoạch cụ thể về hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm, trong đó đều đưa ra nội dung, đối tượng, hình thức phổ biến và phân công cụ thể các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện.

Tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật PBGDPL; chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về PBGDPL

Tiếp tục triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Nghị định 28/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật,... trong giai đoạn 2017-2021, Sở đã tăng cường

tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của ngành về ý nghĩa, nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua việc giới thiệu trong Ngày pháp luật Việt Nam hằng năm, báo cáo kết quả 05 năm triển khai thi hành Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm của ngành. Bên cạnh đó gắn với đặc điểm công tác chuyên môn của ngành đã chủ động phối hợp các địa phương, các trường đại học và cao đẳng của tỉnh tổ chức tuyên truyền pháp luật, chính sách của ngành đến các đối tượng doanh nghiệp, thanh niên, sinh viên, nông dân,... bằng nhiều hình thức: phổ biến trực tiếp thông qua hội nghị, đào tạo, tổ chức thi trực tuyến, phát tờ rơi, tuyên truyền trên Đài phát thanh, truyền hình và Đài truyền thanh ở các địa phương,... với các nội dung về pháp luật, chính sách khởi nghiệp sáng tạo, thành phố thông minh, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ, khoa học công nghệ,...

Thời gian qua, với phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, Sở đã tổ chức hơn 132 lượt PBGDPL trực tiếp với hơn 10.122 lượt người tham dự. Giai đoạn này đối tượng tham dự

gồm: công chức cấp huyện, xã; các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, hội viên Hội nông dân, đoàn viên thanh niên; giáo viên và sinh viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh. Ngoài tổ chức các đợt Hội nghị, Sở đã tham gia 08 lượt Chương trình “Pháp luật và cuộc sống” trên đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương để hướng dẫn, giải đáp một số vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp các nội dung liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng... Năm 2017, đã tổ chức 02 cuộc thi: Hội thi trực tuyến “Tìm hiểu kiến thức về tiêu chuẩn đo lường chất lượng” trên địa bàn tỉnh, kết quả: có 3.752 lượt người tham gia dự thi và Cuộc thi tìm hiểu về Ngày pháp luật Việt Nam đã được cán bộ, công chức, viên chức của ngành tham gia tích cực; năm 2020 tổ chức thi tìm hiểu về cải cách hành chính trong nội bộ ngành với hơn 80 công chức, viên chức và người lao động tham gia dự thi.

Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL.

Việc tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL được Sở quan tâm nghiên cứu để góp ý các chính sách, quy định có liên quan đến hoạt động PBGDPL của cấp có thẩm quyền soạn thảo và tham mưu ban hành. Trong những năm qua, hoạt động PBGDPL thường được Sở kiến nghị hoàn thiện về kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ chính sách dành cho cán bộ tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp

luật cũng như kinh phí hoạt động trong công tác này.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Nhận thức về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác PBGDPL của ngành trong thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực; cấp ủy đảng, chính quyền đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các phòng, đơn vị triển khai và bảo đảm thực hiện sau khi Luật PBGDPL được ban hành. Đặc biệt, thực hiện trách nhiệm được Luật và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Sở điều tích cực tuyên truyền, phổ biến cho công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, bảo đảm để đội ngũ cán bộ được giao thi hành pháp luật đều nắm bắt được những điểm mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong các văn bản để thi hành đầy đủ và áp dụng thống nhất. Giai đoạn này các lĩnh vực mới: khởi nghiệp sáng tạo, thành phố thông minh, sở hữu trí tuệ, ... luôn được tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Nguồn nhân lực thực hiện PBGDPL được củng cố, kiện toàn, chất lượng được nâng lên. Đến nay Sở đã bố trí 01 công chức chuyên trách về pháp chế có nhiệm vụ làm đầu mối tham mưu về PBGDPL; 01 công chức là lãnh đạo Sở tham gia Hội đồng phối hợp PBGDPL của tỉnh; 02 công chức là Báo cáo viên pháp luật của tỉnh. Công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng PBGDPL

hàng năm và cung cấp thông tin, tài liệu PBGDPL cho đội ngũ này ngày càng được cấp có thẩm quyền quan tâm. Bên cạnh đó, với nhiều lĩnh vực mới trong những năm qua Sở đã chủ động phối hợp với Bộ, ngành ở Trung ương và các viện, trường đại học để mời báo cáo viên trong việc tuyên truyền, giới thiệu chính sách.

Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin

Hoạt động PBGDPL trong thời gian qua tại Sở được đổi mới cả về nội dung, hình thức. Hầu hết các văn bản quy phạm pháp luật sau khi Sở tham mưu ban hành đều được đăng tải công khai trên hệ cơ sở dữ liệu, cổng thông tin của tỉnh, trang tin điện tử của Sở để mọi người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng. Trang thông tin điện tử của Sở kịp thời đưa tin bài phản ánh về tình hình thực thi pháp luật; nhiều nội dung chính sách đã được đăng trên bản tin khoa học công nghệ của ngành; đối với lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo đã xây dựng Trang Thông tin điện tử riêng và đồng thời tuyên truyền trực tiếp trên mạng xã hội để các cá nhân, tổ chức dễ tiếp cận các chính sách, pháp luật trong lĩnh vực này. Nhiều hình thức PBGDPL mới được triển khai thực hiện mang lại nhiều hiệu quả tích cực như Ngày pháp luật Việt Nam được Sở tổ chức hàng năm như: tổ chức thi trực tuyến về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh, thi tìm hiểu cải cách hành chính và thi tìm hiểu về Ngày pháp luật trong nội bộ ngành; bên cạnh đó

đã chủ động, phối hợp các trường, địa phương cử công chức của ngành phối hợp tuyên truyền nhằm kịp thời đưa chính sách, pháp luật đến tổ chức, cá nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở KH&CN cũng gặp một số khó khăn nhưng Sở KH&CN đã kịp thời tìm ra nguyên nhân và khắc phục từ đó có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm để triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới.

Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh công tác PBGDPL

Phương hướng

Tổ chức quán triệt các nội dung chương trình PBGDPL trong giai đoạn tiếp theo gắn với Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Thông báo số 74- TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật tới cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy trong công tác PBGDPL và sự phối hợp tham gia của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong công tác này. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL và cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện công tác PBGDPL tại cơ quan.

Chú trọng xây dựng đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật - vai trò quyết định chất lượng tuyên truyền, PBGDPL.

Bảo đảm các chủ trương,

chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được phổ biến kịp thời, đầy đủ, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của công chức, viên chức của ngành và nhân dân.

Đổi mới nội dung tuyên truyền, PBGDPL theo hướng không chỉ đáp ứng nhu cầu kiến thức cơ bản về pháp luật, mà còn phải thiết thực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn để nâng cao trình độ nhận thức cho các đối tượng, giúp họ có khả năng vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cuộc sống.

Đa dạng hóa hình thức, phương pháp tuyên truyền, PBGDPL, không chỉ thông qua hội nghị mà bằng những cách thức khác như tọa đàm, cung cấp các tin bài, cấp phát tài liệu hỏi đáp, tờ gấp, tờ rơi, panô, khai thác, tìm hiểu pháp luật qua hội thi,... Đẩy mạnh tuyên truyền qua ứng dụng công nghệ thông tin.

Tiếp tục tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác PBGDPL. Xác định rõ nội dung, chương trình phối hợp, thời gian và đối tượng tuyên truyền phù hợp với từng cơ quan, đảm bảo phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan.

Thường xuyên hệ thống hóa văn bản QPPL: Đề phát hiện và loại bỏ những quy định pháp luật lạc hậu, trùng lặp, mâu thuẫn, kịp thời bổ sung những thiếu sót trong mặt bằng pháp luật; có kế hoạch xây dựng pháp luật phù hợp với mỗi giai đoạn cụ thể; mở rộng các hình thức nhân dân tham gia vào việc xây

dựng pháp luật.

Nhiệm vụ, giải pháp

Rà soát, nghiên cứu, tham mưu tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, Chương trình, Kế hoạch về PBGDPL để kịp thời thể chế hóa, tổ chức triển khai thi hành các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng được đề ra tại Đại hội XIII và các Luật, Pháp lệnh mới được ban hành. Sớm nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình PBGDPL của Chính phủ giai đoạn tiếp theo để xác định rõ mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp nhằm tăng cường PBGDPL.

Tiếp tục triển khai thi hành nghiêm chỉnh Luật PBGDPL, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL hằng năm sát với nhiệm vụ chính trị của từng ngành, lĩnh vực.

Tiếp tục đổi mới công tác biên soạn tài liệu, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ PBGDPL.

Đầu tư nguồn lực bảo đảm cho công tác PBGDPL, cả về nhân lực và tài chính; tiếp tục thu hút, huy động các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL theo chủ trương xã hội hóa gắn với khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL; đổi mới chế độ thống kê, báo cáo để khai thác, kịp thời chia sẻ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành. ▲

Minh Thông

05 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh năm 2021 được phê duyệt, triển khai

Ngày 11/6/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh năm 2021 với 05 nhiệm vụ như sau:

1. Đề tài: Nghiên cứu thí điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Bình Dương

Định hướng mục tiêu

- Nghiên cứu thí điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho 03 nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh gồm 05 loại như thịt gia cầm, trứng gia cầm, rau ăn lá, dưa lưới, bưởi. Mỗi loại sản phẩm truy xuất trên 02 đơn vị sản xuất.
- Xây dựng các quy trình và dữ liệu (dữ liệu thu thập trong vòng 01 năm) của các sản phẩm thử nghiệm trực tiếp trên hệ thống truy xuất nguồn gốc của cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.
- Đào tạo, tập huấn và chuyển giao quy trình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm.

Sản phẩm dự kiến đạt được

- Báo cáo khoa học tổng kết kết quả nghiên cứu đề tài có cơ sở khoa học, cụ thể, khả thi.
- Hệ thống truy xuất nguồn gốc cho 05 sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, mỗi loại sản phẩm truy xuất trên 02 đơn vị sản xuất.
- Các nhóm quy trình và dữ liệu (dữ liệu thu thập trong vòng 01 năm) của các sản phẩm thử nghiệm trên cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.
- Hội thảo khoa học đánh giá kết quả thực hiện; đào tạo, tập huấn và chuyển giao quy trình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm.

Thời gian thực hiện: 18 tháng

Phương thức thực hiện: tuyển chọn.

2. Đề tài: Thực trạng và giải pháp đối với tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Định hướng mục tiêu: Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đối với tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Sản phẩm dự kiến đạt được: Báo cáo khoa học tổng kết kết quả nghiên cứu đề tài có cơ sở khoa học, cụ thể, khả thi. Các chuyên đề khoa học.

Thời gian thực hiện: 18 tháng

Phương thức thực hiện: tuyển chọn.

3. Đề tài: Nghiên cứu địa danh trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu nguồn gốc và ý nghĩa của địa danh trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Hệ thống các giá trị về lịch sử, văn hóa, giáo dục... của địa danh tỉnh Bình Dương; đánh giá ý nghĩa và nguồn gốc về địa danh tỉnh Bình Dương; đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm phát huy công trình nghiên cứu “Địa danh tỉnh Bình Dương”.

Sản phẩm dự kiến đạt được: Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, làm theo từ điển địa danh (nên có hình ảnh); phần phụ lục các chuyên đề khoa học; CD lưu trữ tư liệu.; 02 bài báo đăng trên tạp chí thông tin khoa học; sách trên cơ sở báo cáo tổng kết (có bản thảo).

Thời gian thực hiện: 24 tháng

Phương thức thực hiện: tuyển chọn.

4. Đề tài: Nghiên cứu phát triển mô hình du lịch nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao theo định hướng phát triển làng thông minh

Định hướng mục tiêu:

- Nhận diện mô hình nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC) tại huyện Phú Giáo hiện nay và triển vọng xây dựng mô hình cho tương lai. Đánh giá thực trạng và tài nguyên du lịch của huyện và lợi ích kinh tế xã hội trong việc phát triển du lịch trên nền tảng khai thác NNCNC của huyện Phú Giáo.

- Xây dựng cơ chế chính sách liên kết phát triển du lịch dựa trên phát triển NNCNC. Xây dựng thí điểm (hoặc đề xuất chi tiết xây dựng) 01 - 02 mô hình thí điểm nông nghiệp sinh thái/nông nghiệp ứng dụng các giải pháp tuần hoàn kết hợp du lịch.

Sản phẩm dự kiến đạt được:

- Báo cáo khoa học tổng kết kết quả nghiên cứu đề tài có cơ sở khoa học, cụ thể, khả thi.

- 01 Báo cáo đầy đủ về các mô hình NNCNC đang hiện hữu tại huyện Phú Giáo trong đó nhấn mạnh đến thực trạng và tiềm năng của từng mô hình; 01 Báo cáo về thực trạng du lịch, các tour tuyến hiện hữu và những tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên nhân văn của du lịch huyện Phú Giáo; 01 Báo cáo đánh giá thực trạng các mô hình NNCNC tại Bình Dương theo hướng kinh tế tuần hoàn.

- 01 bộ giải pháp đa dạng hóa sản phẩm du lịch NNCNC, qua đó thu hút du khách đến tham quan dựa trên các mô hình du lịch nông nghiệp công nghệ cao từ các mô hình đề xuất; 01 bộ giải pháp xây dựng tuyến điểm du lịch; 01 bộ giải pháp về cơ chế chính sách liên kết các mô hình du lịch trên cơ sở khai thác tiềm năng NNCNC trên địa bàn huyện theo cơ chế làng thông minh.

- Có từ 01 - 02 mô hình thí điểm nông nghiệp sinh thái/nông nghiệp ứng dụng các giải pháp tuần hoàn kết hợp du lịch; triển khai 01 mô hình du lịch nông nghiệp công nghệ cao

Thời gian thực hiện: 24 tháng

Phương thức thực hiện: tuyển chọn.

5. Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất tinh dầu từ phụ phẩm cam sành và bưởi da xanh tại huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và phát triển một số sản phẩm ứng dụng từ tinh dầu

Định hướng mục tiêu: Xây dựng quy trình chiết xuất tinh dầu cam, tinh dầu bưởi từ phụ phẩm. Xây dựng quy trình sản xuất từ 02 - 03 sản phẩm từ tinh dầu.

Sản phẩm dự kiến đạt được:

- Báo cáo khoa học tổng kết kết quả nghiên cứu dự án có cơ sở khoa học, cụ thể, khả thi; quy trình áp dụng cho nguyên liệu đầu vào 200 kg phụ phẩm cam, bưởi/01 mẻ chiết với hiệu suất chiết >70%; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm tinh dầu, cần có thêm tiêu chí dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

- 01 mô hình sản xuất tinh dầu cam, tinh dầu bưởi tại địa phương; quy trình sản xuất từ 02 - 03 sản phẩm từ tinh dầu, sản phẩm có tiêu chuẩn cơ sở theo quy định và có thể đăng ký lưu hành.

Thời gian thực hiện: 24 tháng

Phương thức thực hiện: tuyển chọn.

Kinh nghiệm viết bài báo khoa học và hoạt động nghiên cứu khoa học của ngành hóa học tại trường Đại học Thủ Dầu Một

Phạm Văn Thế¹, Phạm Đình Dũ², Phạm Ngọc Hoài²

¹Phòng Quản Lý Phát triển KH&CN, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

²Viện Phát triển Ứng dụng, Trường Đại học Thủ Dầu Một

Tóm tắt

Bài viết này trình bày sơ lược về cấu trúc thông thường của một bài báo khoa học, và một số kinh nghiệm trong quá trình viết và công bố một bài báo khoa học. Các hoạt động nghiên cứu khoa học của ngành Hóa học tại trường Đại học Thủ Dầu Một giai đoạn 2016 - 2020 cũng được thống kê và phân tích nhằm đánh giá chất lượng đào tạo của Nhà trường đối với ngành Hóa học.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong trường đại học. Để đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học của một trường đại học, một tiêu chí rất quan trọng là số lượng và chất lượng các bài báo quốc tế (BBQT) của các giảng viên được đăng tải trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín. Tuy nhiên, các nhà khoa học, nghiên cứu, đặc biệt là giáo viên các trường Đại học, gặp rất nhiều khó khăn trong việc viết và công bố bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế.

NCKH cũng được xem là một trong những yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng Giáo dục - Đào tạo. Việc giáo viên, sinh viên Nhà trường tích cực tham gia các hoạt động NCKH là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần thiết để hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Đặc biệt, tỷ lệ phần trăm hoạt động khoa học và công nghệ

chiếm khá lớn trong tiêu chí xếp hạng các trường đại học.

Trong phạm vi bài viết này, các tác giả đưa ra một số kinh nghiệm để viết và công bố bài báo khoa học nói chung, và bài báo khoa học quốc tế nói riêng. Đồng thời, phân tích và đánh giá một số hoạt động NCKH đối với giáo viên và sinh viên ngành Hóa học tại trường Đại học Thủ Dầu Một giai đoạn 2016 - 2020.

2. Kinh nghiệm viết và công bố một bài báo khoa học

2.1. Cấu trúc thông thường một bài báo khoa học

Theo Nhà xuất bản Nature [1] thì một bài báo khoa học thường có cấu trúc như sau: phần đầu là phần Giới thiệu, tiếp đến là phần Vật liệu và Phương pháp, tiếp nữa là phần Kết quả và Thảo luận, và cuối cùng là phần “Kết luận”. Trong đó phần chính của bài báo bao gồm là hai mục giữa, tạo thành thân của bài báo (Sơ đồ 1).

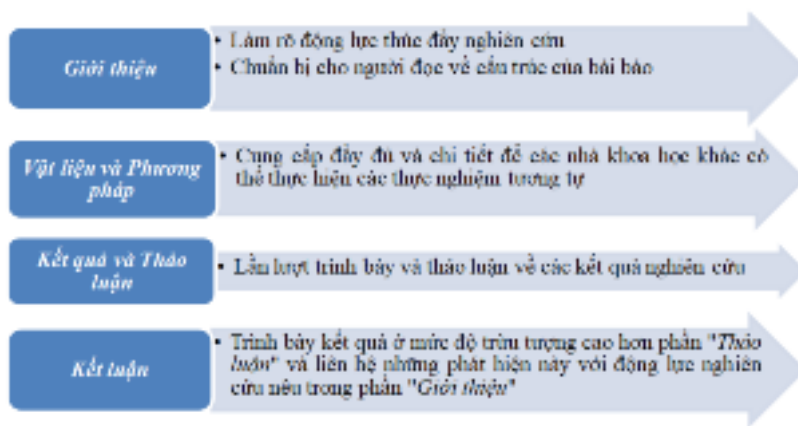
Trong một số tạp chí, phần “Vật liệu và Phương pháp” được

đặt trong phần phụ lục, vì nhiều độc giả không muốn xem phần này đầu tiên do nó nhàm chán. Phần “Kết quả và Thảo luận” đôi cũng được đặt thành các mục riêng, tuy nhiên nó thường kết hợp với nhau thành một mục thống nhất, bởi vì người đọc ít khi có thể hiểu kết quả mà không có giải thích kèm theo - họ cần được biết ý nghĩa của kết quả đó [1].

2.2. Viết phần Giới thiệu như thế nào

Phần Giới thiệu là một phần rất quan trọng của một bài báo khoa học. Tính mới, tính sáng tạo và ý nghĩa của nghiên cứu sẽ được thể hiện trong phần này. Do đó, nếu viết không tốt thì bài báo có thể bị loại ngay khi mà biên tập, hoặc phản biện chỉ đọc đến đây. Theo Nature [1] thì phần Giới thiệu nên đưa ra được 4 ý trong 4 đoạn văn như sau:

- Đoạn đầu cung cấp một số ngữ cảnh để kể cả người không chuyên về lĩnh vực của mình làm quen với chủ đề của bài báo và thấy được tầm quan trọng của



Sơ đồ 1. Cấu trúc thông thường của một bài báo khoa học

công việc nghiên cứu này.

- Đoạn hai nêu ra vấn đề cần phải giải quyết nhằm làm hài lòng cộng đồng khoa học về vấn đề đang tranh cãi đó.

- Đoạn thứ ba cho biết bạn đã làm gì trong nỗ lực giải quyết vấn đề đó.

- Đoạn cuối cùng chuẩn bị tinh thần cho người đọc về cấu trúc và các mục tiêu của bài báo.

Đoạn đầu tiên cần phải giới thiệu một ngữ cảnh rộng, sau đó thu hẹp lại đến đối tượng nghiên cứu của mình. Vì vậy, phải đưa một thực tế rằng hiện tượng/nội dung đó chưa có ai nghiên cứu và cần thiết phải nghiên cứu. Trong phần này có thể đưa ra các dấu mốc lịch sử nhằm khơi gợi sự quan tâm của người đọc như “trong 50 năm qua”, hay “kể từ thập kỷ 70 của thế kỷ trước”. Tiếp theo là đưa ra vấn đề mà cộng đồng khoa học quan tâm và những tương phản thực tế đó bằng việc sử dụng các cụm từ như “tuy nhiên” hoặc “không may là”. Cuối cùng là đưa ra mục tiêu nghiên cứu của mình và những nỗ lực để hoàn thành nó. Các cụm từ mang tính khẳng định, và động từ trong quá khứ sẽ tạo được ấn tượng cho độc giả. Ví dụ có thể dùng các cụm từ “Để xác nhận vấn đề đó”, “Để có cái nhìn chính xác hơn”, “Để đánh

giá xem liệu ... có đúng như vậy không”, “Chúng tôi đã nghiên cứu”, “đã thử nghiệm”, “đã điều tra”, “đã phát triển”.

2.3. Viết phần chính của bài báo khoa học như thế nào

Phần Vật liệu và Phương pháp cần phải áp dụng theo quy trình chuẩn, nếu có sự sáng tạo thì nên đề cập ngay trong đoạn đầu. Ngoài ra có thể sử dụng bảng hay sơ đồ nhằm tạo thêm hứng thú cho độc giả [1]. Việc thiếu sót hoặc kém về thiết kế nghiên cứu cũng là một lỗi thông thường trong bản thảo bị loại.

Phần Kết quả và Thảo luận thường được gộp chung thành một mục thống nhất vì người đọc cần được giải thích kết quả nghiên cứu đó có ý nghĩa gì [1]. Các kết quả nghiên cứu và thảo luận đi kèm nên diễn giải theo thứ tự từ quan trọng nhất đến ít quan trọng. Đồng thời so sánh kết quả nghiên cứu của mình với các nghiên cứu khác để xem chúng có nhất quán hay không, nếu không thì thảo luận về lý do cho sự khác biệt đó [2].

2.4. Phần Kết luận viết như thế nào

Phần Kết luận với mục đích diễn giải những phát hiện của mình ở mức độ trừu tượng cao hơn, ý nghĩa của chúng và liệu có đáp ứng được những vấn đề đã

đưa ra trong phần Giới thiệu hay không [1]. Vì vậy cần phải làm nổi bật kết quả để không chỉ những người nghiên cứu cùng ngành thấy ý nghĩa, mà nó còn ý nghĩa cả với những nhà nghiên cứu khác ngành hoặc công chúng.

Trong phần này cũng nên đề cập đến những kết quả nào không thể kết luận và giải thích chúng tốt nhất có thể. Bên cạnh đó tác giả nên đưa ra những hạn chế của nghiên cứu, mặc dù nhiều tác giả thấy khó khăn khi viết chúng ra. Tuy nhiên, điều này lại cho độc giả thấy rằng tác giả thực sự hiểu rõ nghiên cứu của mình và có một cái nhìn khách quan về nó [2]. Thêm vào đó có thể đề xuất các thử nghiệm bổ sung để làm rõ hơn các kết quả đó, hoặc đề xuất các hướng nghiên cứu mở rộng trong tương lai.

Nếu phần Kết luận cực kỳ súc tích thì cũng không nên kéo dài, vì Kết luận ngắn sẽ gây được ấn tượng hơn cho độc giả. Ngoài ra cũng có thể đưa ra những định hướng cho nghiên cứu tiếp theo của bản thân nhằm tiếp tục hoặc mở rộng chủ đề, hoặc mời gọi như sử dụng các cụm từ “Trong vài tháng tới, chúng tôi sẽ làm ...” hoặc “Một câu hỏi còn lại là ...” [1].

2.5. Cách viết Tiêu đề, và Tóm tắt của bài báo khoa học ấn tượng

Thông thường thì Tiêu đề của bài báo khoa học được viết đầu tiên, vì vậy hãy chọn một tiêu đề đơn giản nói về nội dung nghiên cứu của mình muốn trình bày, sau khi hoàn thiện bản thảo thì hãy sửa lại tiêu đề để cho nó thực sự ấn tượng với người đọc. Theo Helen Eassom (2017) [3] thì tiêu đề nên bao gồm trong khoảng 10-20 từ, không nên quá dài cũng

Các lỗi thông thường		Việc cần làm
Bản thảo không đáp ứng mục tiêu của tạp chí	1	Tìm một tạp chí phù hợp với nội dung của bản thảo
Kém về tính sáng tạo, tính mới, và ý nghĩa	2	Cần chắc chắn kết quả nghiên cứu có thể khái quát hóa và/hoặc có ý nghĩa thực tế, làm sáng hoặc lý thuyết
Thiếu sót về thiết kế nghiên cứu, hoặc đưa ra câu hỏi nghiên cứu kém	3	Xem lại tổng quan các tài liệu tham khảo để lựa chọn phương pháp tốt nhất
Viết và bố cục kém	4	Theo hướng dẫn về định dạng và cấu trúc của tạp chí
Vấn đề ngôn ngữ và chính tả	5	Tránh dùng biệt ngữ, viết đơn giản, rõ ràng và kiểm tra lỗi chính tả
Minh họa yếu	6	Cần chắc chắn đủ mô tả và cung cấp chính xác các bảng biểu, sơ đồ, đồ thị và hình ảnh minh họa
Trùng lặp, đạo văn	7	Tránh đạo văn, tuân theo hướng dẫn về đạo đức công bố
Màu văn bản không theo hướng dẫn của tạp chí	8	Cần phải đọc, hiểu và làm theo tất cả các hướng dẫn của tạp chí

Bảng 1. Tìm lỗi thông thường của một bản thảo bị loại

không nên quá ngắn. Ví dụ tiêu đề “Biến đổi khí hậu ở tỉnh Thái Bình” là quá rộng và không nói lên được nội dung nghiên cứu của bài báo. Còn tiêu đề “Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến một số hệ sinh thái ven biển tỉnh Thái Bình và khả năng ứng phó” lại quá dài và mang những từ thừa. Không nên sử dụng các từ không đóng góp được gì cho bối cảnh, nội dung bài báo như “Một nghiên cứu về”, hay “Một cuộc điều tra, khảo sát về”. Do đó, ví dụ về 2 tiêu đề trên có thể sửa thành “Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến một số hệ sinh thái ven biển tỉnh Thái Bình”. Tiêu đề sau chứa nhiều nội dung, từ khóa hơn và đủ để thu hút độc giả. Tiêu đề bài báo nghiên cứu giống như một đoạn tóm tắt ngắn nhằm cung cấp, giải thích ngắn gọn về nội dung trước khi đi sâu vào chi tiết, cụ thể.

Một phần rất quan trọng của bài báo khoa học đó là phần Tóm tắt. Theo Từ điển Học thuật Cambridge thì “Tóm tắt” (Abstract) là “một vài câu đưa ra các ý chính trong một bài báo hoặc một bài báo khoa học”. Theo Nhà xuất bản Taylor & Francis [4] thì phần Tóm tắt nên bao gồm 3 nội dung chính: Nghiên cứu của bạn là gì; Những phương pháp nào đã được sử dụng; và Những gì bạn đã tìm

ra. Đây là một mục rất quan trọng, thường bao gồm từ 100 đến 200 từ, vì vậy cần phải viết trau chuốt để người đọc nhanh chóng quyết định có xem tiếp nội dung hoặc trích dẫn bài báo của mình hay không. Từ ngữ trong mục này phải hoàn toàn chính xác với nội dung, không nên đưa



Hình 1. Thống kê số lượng bài báo quốc tế của các giáo viên thuộc CTHH

giới thiệu hoặc thảo luận vào đây, cũng không nên dùng các từ viết tắt, thuật ngữ chuyên sâu hay tài liệu tham khảo. Vì vậy cần phải viết một bản tóm tắt ngắn gọn và có ý nghĩa, bao gồm các từ khóa (keywords) xuyên suốt nhưng dòng văn vẫn trôi chảy, mạch lạc.

2.6. Những lỗi thường gặp khi một bài báo khoa học bị loại

Theo Editage Insights [5] thống kê thì có 8 lỗi thông thường mà các bản thảo mắc phải dẫn đến bị loại bởi tạp chí (Bảng 1). Đây là những lỗi thông thường nhất mà có thể khắc phục

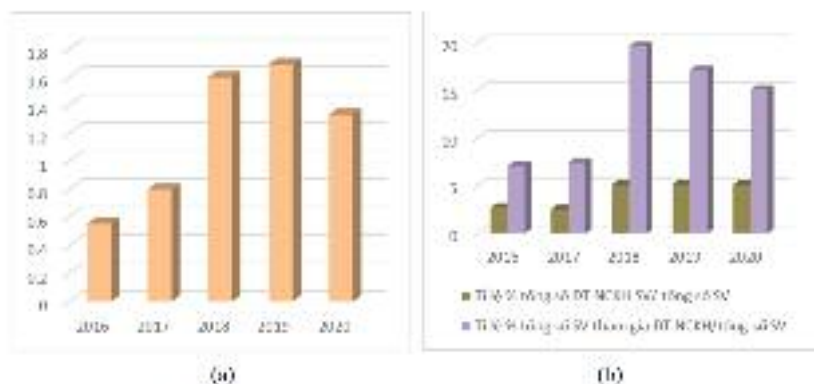
nhận được. Vì vậy trước khi gửi một bản thảo lên tạp chí, tác giả nên kiểm tra lại các lỗi này để bản thảo có cơ hội được xuất bản.

3. Hoạt động NCKH của ngành Hóa học tại trường Đại học Thủ Dầu Một giai đoạn 2016-2020

Trong những năm qua, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã thực hiện đồng bộ các quy chế, quy định trong công tác tổ chức, quản lý hoạt động NCKH với cơ chế chính sách phù hợp (thể hiện qua các văn bản chính sách đã được ban hành [6-9]), và sự đầu tư cơ sở vật chất, cũng như sự nỗ lực của các giáo viên, giai đoạn 2016 - 2020 hoạt động NCKH của giáo viên chương trình Hóa học (CTHH) đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, kết quả thống kê số lượng bài báo đã

được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín được thể hiện trong Hình 1. Qua Hình 1 ta thấy, số lượng BBQT tăng rất nhanh trong giai đoạn từ 2016 (không có bài nào) đến 2019 (hơn 0,8 bài/ giáo viên), và có sự giảm nhẹ đến năm 2020 (0,75 bài/ giáo viên). Trong giai đoạn 2018-2020, đã có một số BBQT mà giáo viên thuộc CTHH là tác giả chính. Điều đó đã chứng minh được chất lượng của giáo viên trong hoạt động NCKH.

Song song với hoạt động NCKH của giáo viên thì hoạt



Hình 2. Thống kê số lượng đề tài NCKH sinh viên thuộc CTHH: a) Tỷ lệ số đề tài NCKH SV/ GP; b) Tỷ lệ đề tài NCKH SV/ tổng số SV tham gia NCKH/ tổng số SV

động NCKH của sinh viên cũng có nhiều biến đổi. Số lượng đề tài NCKH sinh viên, cũng như số lượng sinh viên tham gia NCKH, thuộc CTHH được thống kê và trình bày ở Hình 2. Ta thấy, tỷ lệ số đề tài NCKH sinh viên/ giáo viên (Hình 2a) giai đoạn 2016-2020 biến đổi tương tự như đồ thị thống kê tỷ lệ số BBQT/ giáo viên (Hình 1), tỷ lệ số lượng đề tài NCKH sinh viên/ giáo viên tăng rất nhanh trong giai đoạn từ 2016 (khoảng 0,5 đề tài/ giáo viên) đến 2019 (hơn 1,6 đề tài/ giáo viên), và có sự giảm nhẹ đến năm 2020 (khoảng 1,3 đề tài/ giáo viên). Điều này chỉ ra rằng có một mối quan hệ nào đó giữa hoạt động NCKH của giáo viên và sinh viên. Tức là, nếu giáo viên công bố nhiều bài báo khoa học, trong đó có BBQT, thì những hoạt động NCKH của giáo viên phải được tăng cường, điều đó đã kéo theo sự tăng cường hoạt động NCKH của sinh viên (dưới sự hướng dẫn của giáo viên). Và chính các hoạt động NCKH này đã góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo trong Nhà trường.

Hình 2b cho thấy tỷ lệ số đề tài NCKH sinh viên/ tổng số sinh viên có sự tăng mạnh từ 2,5% (giai đoạn 2016-2017) đến 5,1% và ổn định trong những năm gần đây (giai đoạn 2018-2020). Tuy nhiên, số lượng sinh viên tham gia NCKH có nhiều biến động, tỷ lệ

sinh viên tham gia NCKH/ tổng số sinh viên chỉ đạt được 7,1-7,4% (giai đoạn 2016 - 2017), năm 2018 tỷ lệ này tăng mạnh và đạt được 19,6%, sau đó giảm xuống còn 17,1-15,1% (giai đoạn 2019-2020). Nguyên nhân của sự giảm nhẹ số lượng sinh viên tham gia NCKH trong những năm gần đây có lẽ là do sự giảm số lượng sinh viên đầu vào của ngành.

Tóm lại, các số liệu về hoạt động NCKH của giáo viên và sinh viên ở trên đã phần nào chứng minh được mối tương quan giữa NCKH đối với chất lượng đào tạo ngành Hóa học tại trường Đại học Thủ Dầu Một nói riêng và trong các cơ sở đào tạo nói chung. Và có thể nói rằng hoạt động NCKH không thể tách rời khỏi hoạt động đào tạo.

4. Kết luận

Hoạt động NCKH là một lĩnh vực rất tốt để giáo viên tự khẳng định mình. Thông qua đó giáo viên có thể thấy được những hạn chế trong tri thức để kịp thời bổ sung, hoàn chỉnh kiến thức phục vụ tốt nhiệm vụ giảng dạy gắn liền với NCKH. Để nâng cao số lượng và chất lượng các công bố khoa học quốc tế, cũng như các hoạt động NCKH khác, mỗi giáo viên phải đề cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động NCKH, phải gắn kết giữa công tác giảng dạy với NCKH. Trên cơ sở đó, đề ra kế

hoạch nghiên cứu kết hợp với công tác hướng dẫn NCKH cho sinh viên, học viên sau đại học, tham gia đóng góp ý kiến để hoạt động NCKH ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn nữa.

Tài liệu tham khảo

1. Scientific Papers <https://www.nature.com/scitable/topicpage/scientific-papers-13815490/>

2. Discussion and Conclusions < <https://www.springer.com/gp/authors-editors/authorandreviewertutorials/writing-a-journal-manuscript/discussion-and-conclusions/10285528>>

3. Helen Eassom, 2017. What Makes a Good Research Article Title? < <https://www.wiley.com/network/researchers/preparing-your-article/what-makes-a-good-research-article-title>>

4. Using keywords to write your title and abstract < <https://authorservices.taylorandfrancis.com/publishing-your-research/writing-your-paper/using-keywords-to-write-title-and-abstract/>>

5. Editage Insights. Eight reasons why journals reject manuscripts < <https://www.editage.com/insights/8-reasons-why-journals-reject-manuscripts>>

6. Quyết định số 03/QĐ-HĐTr về việc “Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 - Lĩnh vực: Khoa học và Công nghệ”, Trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2019.

7. Quyết định số 767/QĐ-ĐHTDM về việc “Quy định định mức kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở của Trường Đại học Thủ Dầu Một”, Trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành ngày 10 tháng 5 năm 2019.

8. Quyết định số 13/QĐ-HĐTr về việc “Ban hành mức chi cho một số hoạt động khoa học và công nghệ”, Trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành ngày 11 tháng 6 năm 2020.

9. Văn bản số 72/ĐHTDM-HĐTr(KH) về việc “Quy định về đặt hàng, giao nhiệm vụ, mua sản phẩm khoa học công nghệ”, Trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành ngày 11 tháng 9 năm 2020.▲

Bình Dương: Phát triển nguồn nhân lực theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI

Nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ đóng vai trò quyết định trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X xác định “nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội là một trong bốn chương trình đột phá, giai đoạn 2015-2020”. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI xác định “phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu xây dựng Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại” là một trong những chương trình đột phá trong 5 năm tới.

Trong giai đoạn 2015-2020, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã đạt được một số kết quả tích cực, gắn với nhu cầu xã hội ở các lĩnh vực; tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của tỉnh đã được sắp xếp, giảm đầu mối bên trong; sáp nhập, giải thể, chuyển đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế tự chủ để tinh gọn bộ máy; tiến hành rà soát, tinh giản biên chế, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức (không bao gồm cấp xã) có trình độ từ cao đẳng trở lên hiện chiếm 75%, trong đó hơn 6% có trình độ sau đại học; cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên đạt 90,06%. Quan tâm thu hút đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, lao động trình độ cao cho các ngành, lĩnh vực mà nhân lực

hiện có chưa đáp ứng được yêu cầu; lao động làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng về số lượng với 1.671.400 người; cơ cấu lao động có sự chuyển dịch phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh với tỷ lệ lao động ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản - công nghiệp và xây dựng - dịch vụ tương ứng là 5,2% - 70,6% - 24,2%; công tác đào tạo lao động có tay nghề có sự chuyển biến tích cực. Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp đạt tỷ lệ 30%; tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt 80%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ đạt 30%.

Kết quả đạt được thể hiện quyết tâm chính trị của cả hệ thống chính trị của tỉnh và tinh thần sáng tạo, luôn đổi mới trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cấp; kết hợp nguồn lực từ ngân sách và

tăng cường xã hội hóa thông qua xây dựng các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, động viên, khuyến khích mọi đối tượng học tập, học nghề, thu hút lao động phục vụ cho các hoạt động quản lý và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tỉnh ủy Bình Dương đã ban hành Chương trình số 19/Ctr-TU đặt ra mục tiêu hướng đến năm 2030 nguồn nhân lực chất lượng cao được phát triển theo bậc đào tạo, ngành đào tạo và chủ thể phát triển kinh tế - xã hội, tập trung cho những ngành, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao, trong đó một số ngành đạt trình độ khu vực và quốc tế, tạo bước đột phá mạnh mẽ trong phát triển

kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của một trung tâm công nghiệp hiện đại. Đến năm 2045, nguồn nhân lực của tỉnh đáp ứng yêu cầu của một trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, có năng suất lao động cao có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội của một đô thị thông minh của vùng và cả nước.

Những nhiệm vụ và giải pháp đặt ra là theo dõi, phát hiện và xây dựng cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên xuất sắc có năng lực và tâm huyết, có hướng gắn bó lâu dài để tuyển chọn hoặc tổ chức đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực cho các ngành nghề mà nền kinh tế của tỉnh rất cần như logistics, điện tử, công nghệ mới, tự động hóa, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, khoa học sức khỏe, các ngành dịch vụ,... Ưu tiên bố trí số biên chế nhà nước chưa sử dụng để thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ vào làm việc với ngành nghề đào tạo phù hợp vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị

Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông; chú trọng giới thiệu và định hướng các ngành nghề phát triển trong tương lai của kỷ nguyên số, công nghiệp 4.0 (các ngành trong lĩnh vực công nghệ, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin,...) ở bậc phổ thông nhằm mục tiêu ươm mầm

nguồn nhân lực kỹ thuật công nghệ đáp ứng cho nhu cầu phát triển của tỉnh đến năm 2045.

Nâng cao chất lượng giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao và hội nhập quốc tế; xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ các trường đại học của tỉnh tập trung nguồn lực phát triển đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ cao, phát triển đô thị, quản trị, quản lý, kinh tế, chính sách, khoa học sức khỏe,... để phục vụ triển khai các đề án Thành phố thông minh và Vùng Đổi mới sáng tạo Bình Dương; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi và chính sách khuyến khích các trường đại học của tỉnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong Trường để thu hút các nhà giáo, nhà khoa học có tài năng, kinh nghiệm trong và ngoài nước tham gia đào tạo nhân lực đại học và nghiên cứu khoa học, công nghệ; xây dựng các chương trình liên kết đào tạo sau đại học, kỹ sư thực hành giữa các trường đại học trên địa bàn tỉnh với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để đào tạo các ngành nghề có chất lượng cao phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển công nghiệp, dịch vụ của tỉnh.

Phát triển nguồn nhân lực gắn với khoa học và công nghệ; ứng dụng có hiệu quả công nghệ số, từng bước hoàn thiện nguồn tài nguyên số phục vụ công tác nghiên cứu, quản lý, giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực

tiếp và trực tuyến đáp ứng yêu cầu học tập, trao đổi thông tin giữa người dạy và người học; tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục - đào tạo khuyến khích sinh viên, học viên nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ thông qua quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

Đẩy mạnh liên kết giữa nhà nước - nhà nông - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp, trong đó nhà nước có vai trò chủ đạo ban hành chính sách phù hợp cho các thành phần trong mô hình liên kết cùng thực hiện, nhất là chính sách về đào tạo nhân lực, tăng cường chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp; khuyến khích và có chính sách phù hợp để các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, các chuyên gia, nghệ nhân, nông dân giỏi tham gia công tác dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

Với những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được đề ra trong Chương trình khẳng định một lần nữa sự ưu tiên phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Bình Dương. Do đó, việc nghiên cứu đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống là việc cần thiết để các cấp, các ngành triển khai vào quá trình xây dựng, hoạch định chính sách về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở địa phương trong giai đoạn hiện nay. ▲

Trần Phước

Khoa học và công nghệ trong Đề án thành phố thông minh Bình Dương

Để thực hiện mục tiêu của Đề án Thành phố Thông minh Bình Dương, Ban điều hành thành phố thông minh đưa ra kế hoạch năm 2021, trong đó khoa học và công nghệ đóng vai trò quan trọng trong các dự án trọng điểm:

- Hoàn thành việc xây dựng Đề án thành phố thông minh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2026, trong đó đặc biệt chú trọng cập nhật các chương trình mới và qui hoạch Vùng Đổi mới Sáng tạo Bình Dương.

- Tiếp tục phát triển mô hình Ba, xem đây là mô hình nền tảng trong quá trình phát triển thành phố thông minh trong giai đoạn mới.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, từng bước xây dựng và kết nối các thành phần trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng vào thực tiễn. Đây là nền tảng tiên quyết, tạo tiềm lực để đột phá, là chìa khóa thu

hút đầu tư trong tương lai.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng logistics đường sông, đường sắt, đồng thời nhanh chóng đưa các giải pháp nâng cấp hệ thống hạ tầng đường bộ, giảm áp lực kẹt xe, tăng cường liên kết vùng, giảm thời gian và giá thành vận chuyển, kịp thời đón làn sóng đầu tư mới trong thời gian tới.

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trên địa bàn tỉnh Bình Dương với mục tiêu xây dựng cơ sở dữ liệu không gian và hệ thống phần mềm ứng dụng hỗ trợ khai thác dữ liệu nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị trong tỉnh.

- Truyền thông và định vị thương hiệu Bình Dương thông qua Đề án Thành phố thông minh và các dự án cụ thể, từ đó đẩy mạnh thu hút đầu tư thời kỳ mới. Các hoạt động tuyên truyền cần có thông điệp cụ thể, rõ ràng, có chiều sâu, phù hợp với thời kỳ 4.0 và bối cảnh COVID-19, kịp thời và được truyền

trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng, đến được với đối tượng người dân.

- Phát triển Vùng Đổi mới sáng tạo Bình Dương với các chiến lược cụ thể đã được phê duyệt, trong đó đặc biệt chú trọng dự án Khu Công nghiệp Khoa học Công nghệ Bình Dương. Với tầm nhìn trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam, Khu công nghiệp KH&CN cần được qui hoạch như một hệ sinh thái toàn diện cho các hoạt động thâm dụng công nghệ và tri thức như: giáo dục và đào tạo, nghiên cứu phát triển, thương mại hóa công nghệ, sản xuất tiên tiến, đồng thời có môi trường sống thân thiện.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển Làng thông minh - là một xu hướng chung trên thế giới, nhằm đưa khu vực nông thôn vươn lên không thua kém đô thị về sức sản xuất, tính cạnh tranh, an sinh xã hội... sử dụng các giải pháp sáng tạo dựa trên thế mạnh và cơ hội của địa phương; trong đó cộng đồng tham



gia, chia sẻ đề phát triển và thực hiện mục tiêu cải thiện các điều kiện kinh tế - xã hội và môi trường, đặc biệt trên nền tảng công nghệ kỹ thuật số.

- Tiếp tục đăng kí và giữ vững danh hiệu Smart 21 của ICF (top 21 khu vực có chiến lược phát triển thành phố thông minh tiêu biểu), đồng thời tiến hành đăng kí thử nghiệm danh hiệu Top 7. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, cùng Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP và các Sở, ngành liên quan hợp tác chặt chẽ với đối tác Eindhoven, triển khai công tác với ICF.

Trong Kế hoạch thực hiện Đề án thành phố thông minh Bình Dương năm 2021, Sở Khoa học và Công nghệ có vai trò Phối hợp

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP, các đối tác Eindhoven sớm triển khai các công tác của Văn phòng Thành phố thông minh. Tiếp tục hỗ trợ, thúc đẩy và kết nối hệ thống các phòng thí nghiệm chế tạo (Fablab) trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động ổn định. Tiếp tục triển khai các nội dung liên quan đến việc hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp như:

- Triển khai chiến lược truyền thông, quảng bá Trung tâm sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp (BIIC) đến rộng khắp cộng đồng và người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kết nối với các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Tham mưu Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025”.

- Phối hợp với ngành giáo dục, các trường đại học, cao đẳng, kết nối mạng lưới Fablab, xây dựng chương trình và tổ chức các buổi học ngoại khóa, các lớp học trải nghiệm sáng tạo cho các em học sinh trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, tiếp tục tổ chức các chương trình tập huấn nâng cao nhận thức về giáo dục STEM cho các giáo viên thuộc các trường.

- Hỗ trợ phát triển các ý tưởng sáng tạo làm ra các sản phẩm, mô hình, dịch vụ mới, đặc biệt phục vụ cho việc phát triển thành phố thông minh thông qua Trung tâm sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh.

- Hỗ trợ và thúc đẩy các dự án, các mô hình thí điểm về việc ứng dụng công nghệ tại các địa phương. ▲

Ngà Nguyễn

Thị xã Tân Uyên: Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hiện nay, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ đã được ban hành tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở địa phương. Để thuận lợi hơn nữa cho việc triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn, thị xã Tân Uyên đã ban hành một số văn bản liên quan như: Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 về việc thành lập Đoàn kiểm tra đo lường, chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa trước và sau tết năm 2021 trên địa bàn thị xã; Thông báo số 118/TB-UBND ngày 29/3/2021 về việc đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn thị xã Tân Uyên năm 2021; Công văn số 1170/UBND-KT ngày 19/4/2021 về việc tham mưu báo cáo các nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn thị xã; Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 về việc công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 về việc thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thị xã Tân Uyên.

Kết quả cho thấy, trong 6 tháng đầu năm 2021, thị xã Tân

Uyên đã thực hiện chuyển tiếp 02 dự án và các hoạt động khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực theo kế hoạch đề ra:

1. Dự án “Bình tuyến, công nhận cây đầu dòng Bưởi đường da láng, Bưởi ổi và xây dựng vườn cây đầu dòng Bưởi đường da láng, Bưởi ổi và Bưởi đường lá cam ở xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Dự án do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp bền vững chủ trì thực hiện từ tháng 10/2018 - 10/2021. Đến nay, Dự án đã triển khai được một số nội dung như:

- Bình tuyến cây Bưởi đường da láng và bưởi ổi ưu tú: tuyển chọn được 15 cây Bưởi đường da láng và 11 cây bưởi ổi. 26 cây bưởi này sinh trưởng, phát triển khá tốt, năng suất 3 năm gần nhất của Bưởi đường da láng > 100 trái/cây/năm; bưởi ổi > 70 trái/cây/năm. Hiện các cây bưởi đường da láng và bưởi ổi đang cho trái.

- Trong gần 3 năm theo dõi các cá thể ưu tú đã chọn được 4 cá thể chuẩn bị đề nghị công nhận cây đầu dòng. Đây là các cá thể có ưu điểm vượt trội trong quần thể. Các cá thể bao gồm: Bưởi đường da láng ĐDL11 và ĐDL14; bưởi ổi BO03 và BO04.

- Đã hoàn thành báo cáo vụ 3 công nhận cây đầu dòng cho 2 cây bưởi đường da láng của hộ

ông Nguyễn Văn Hoàng và ông Nguyễn Thành Hải, 2 cây bưởi ổi của ông Nguyễn Ngọc Long.

- Đã chiết cành chuẩn bị cây giống để trồng: cây giống bưởi đường da láng được chiết cành từ cây dự kiến công nhận cây đầu dòng là 23 cây; cây giống bưởi ổi được chiết cành từ cây dự kiến công nhận cây đầu dòng là 23 cây; cây giống bưởi đường lá cam được chiết cành từ cây đầu dòng là 65 cây. Đơn vị chủ trì đã tiến hành trồng và chăm sóc 111 cây bưởi được nhận từ các cây bưởi đường lá cam đầu dòng, cây bưởi đường da láng và bưởi ổi

- Nhà lưới được xây dựng theo tiêu chuẩn ngành 10 TCN 596-2004 về nhà lưới (10 x 20 = 200m²) sản xuất và ươm cây giống.

- Đã trồng cây vi ghép trong nhà lưới và đang chăm sóc cây bưởi đường lá cam đầu dòng vi ghép.

- Đã tiến hành đào tạo được 10 kỹ thuật viên trong thời gian 10 ngày. Cả 10 học viên đều được cấp giấy chứng nhận sau khi làm bài kiểm tra cuối khóa.

2. Dự án “Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Rau Thanh Hội, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương”. Dự án do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp bền vững chủ trì thực

hiện từ tháng 10/2018 - 9/2020. Dự án đã đạt được kết quả theo mục tiêu đề ra. Đơn vị chủ trì đã thiết kế 3 mẫu logo nhãn hiệu và phối hợp với Hội nông dân xã Thanh Hội xác định 01 mẫu logo để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể. UBND tỉnh đã chấp thuận cho Hội nông dân xã Thanh Hội sử dụng địa danh “Thanh Hội” tại Công văn số 4034/UBND-VX ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh về việc sử dụng địa danh “Thanh Hội” để đăng ký Nhãn hiệu tập thể. Đơn vị chủ trì đã nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ. Đến ngày 08/4/2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 27877/QĐ-SHTT cấp giấy chứng nhận 383933 công nhận nhãn hiệu tập thể cho Rau Thanh Hội thời hạn là 10 tính từ ngày 31/12/2019.

Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên đã bàn giao sản phẩm của dự án: Báo cáo tổng kết, sổ tay chất lượng, tem nhãn hiệu tập thể Rau Thanh Hội và Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể Rau Thanh Hội cho Hội Nông dân xã Thanh Hội về hướng dẫn cho nông dân và tiếp tục triển khai thực hiện.

Những tháng cuối năm, đối với các dự án đang triển khai Tân Uyên sẽ tiếp tục theo dõi tình hình sinh trưởng phát triển của các cây đã tuyển chọn. Hoàn chỉnh hồ sơ công nhận cây đầu dòng. Tổ chức Hội đồng đánh giá công nhận cây đầu dòng cho 2 cây bưởi đường da láng và 2 cây bưởi ổi; hàng tháng chăm sóc vườn cây đầu dòng, trồng dặm lại cây bị yếu và chết.

Định kỳ 6 tháng, lấy mẫu kiểm tra bệnh Greening, tristeza. Chỉ tiêu theo dõi: tình hình sinh trưởng, phát triển, đặc tính nông học, khả năng chống chịu các ngoại cảnh bất lợi về sâu bệnh hại, khô hạn, ngập úng, rét hại, nắng nóng và so sánh với cây mẹ. Theo dõi sinh trưởng, nhật ký chăm sóc (bón phân, phun thuốc, tỉa cành...), nhật ký khai thác cành chiết và lấy mắt ghép để sản xuất cây giống.

Chăm sóc cây vi ghép trong nhà lưới. Nhân giống cây trong nhà lưới; tiếp tục duy trì các cá thể bưởi đường lá cam (03 cây) được chứng nhận cây đầu dòng tạo vườn dân (in-situ) thông qua thỏa thuận với nhà vườn và hỗ trợ một phần kinh phí chăm sóc và hướng dẫn kỹ thuật.

Tiếp tục theo dõi tình hình sinh trưởng, sâu bệnh hại, năng suất và chất lượng trái; tập hợp và biên soạn “quy trình chăm sóc cây bưởi trong vườn ươm để lấy bo”, “quy trình kỹ thuật nhân giống bưởi đường da láng, bưởi đường lá cam và bưởi ổi”, xây dựng video quy trình kỹ thuật nhân giống.

Đối với các dự án chuẩn bị triển khai, Tân Uyên sẽ tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ: (1) xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất lúa đạt tiêu chuẩn hữu cơ và áp dụng công nghệ Blockchain để truy xuất nguồn gốc điện tử sản phẩm ở thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; (2) xây dựng mô hình ứng dụng sản xuất rau đạt tiêu chuẩn hữu cơ và áp dụng công nghệ để truy xuất nguồn

gốc điện tử sản phẩm ở thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và (3) xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng và chăm sóc cây bưởi trong chậu theo hướng sinh thái nhằm phát triển nông nghiệp đô thị ở thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bên cạnh đó, đối với một số lĩnh vực khác, thị xã Tân Uyên đã thành lập đoàn kiểm tra và kiểm tra về đo lường chất lượng, nhãn hàng hóa trong dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn theo kế hoạch; các ngành chuyên môn thường xuyên phối hợp, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung xử phạt nhằm chống buôn lậu, gian lận thương mại và chống sản xuất, buôn bán hàng giả trên địa bàn thị xã; tổ chức treo băng rôn tuyên truyền chào mừng Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới, Ngày Đo lường Việt Nam 20/01, Ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam 18/5.

Đồng thời, đưa thông tin tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm lên hệ thống truyền thanh từ thị xã xuống xã, phường. Qua đó, giúp các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và người tiêu dùng hiểu được chính sách pháp luật về hàng giả, hàng kém chất lượng; các doanh nghiệp đã ý thức được tầm quan trọng của việc bảo hộ tài sản trí tuệ nên đã tích cực, chủ động tham vấn pháp luật sở hữu trí tuệ với các đơn vị tư vấn, cơ quan chức năng trong việc bảo vệ và thực thi quyền. ▲

Gấm Lê

Tuyên truyền hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên Báo Bình Dương

Hiện nay, khoa học và công nghệ đang phát triển trong thời kỳ quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, tác động đến mọi quốc gia, dân tộc. Trên thế giới, tốc độ phát minh khoa học ngày càng gia tăng, khoảng cách từ phát minh đến ứng dụng đang ngày càng được rút ngắn. Đối với nước ta, đẩy mạnh sự phát triển KH&CN không chỉ bắt nguồn từ đòi hỏi bức xúc của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà còn bắt nguồn từ yêu cầu phát triển đất nước. Hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức là một trong những yếu tố quan trọng để đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế xã hội; góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hướng đến xây dựng lộ trình phát triển kinh tế tri thức và nền kinh tế xanh. Tại Bình Dương, trong phần phương hướng, nhiệm vụ của Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cũng đã nêu rõ: Phát triển mạnh mẽ, ứng dụng KH&CN, thông tin truyền thông làm động lực phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin tuyên truyền, tạo niềm tin, đồng thuận trong xã hội.

Bình Dương hiện là tỉnh phát triển mạnh công nghiệp, được coi là thủ phủ “khu công nghiệp”, đứng thứ 3 trong cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ đầu năm 2016 đến năm 2020 tăng gần 2,5 lần, từ trên 20.000 lên 49.028. Tỉnh đang đẩy mạnh tiến trình xây dựng thành phố thông minh Bình Dương. Đặc biệt, vừa qua tỉnh Bình Dương được vinh danh là 1 trong 21 khu vực có chiến lược phát triển Thành

phố Thông minh tiêu biểu nhất Thế giới 02 năm liên tiếp (2019, 2020) theo tiêu chí ICF, là khu vực duy nhất của Việt Nam, thứ 2 của ASEAN (sau Singapore) có tên trong danh sách này; từ đó mở rộng hợp tác với mạng lưới các đô thị thông minh, thịnh vượng thuộc cộng đồng quốc tế này, cùng hòa mình với những xu thế phát triển mới của thế giới. Cũng trong năm 2018, Bình Dương trở thành thành viên của Hiệp hội Đô thị Khoa học Công nghệ Thế giới (WTA)... Các thành quả trên đã tạo ra danh tiếng quốc tế, niềm tin cho nhà đầu tư, góp phần gia tăng vượt bậc trong thu hút đầu tư nước ngoài, cũng như các viện trường nghiên cứu trên thế giới.

Việc tăng cường truyền thông, phổ biến tri thức KH&CN sẽ góp phần nâng cao dân trí, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Qua công tác tuyên truyền trên truyền thông mà cụ thể là tuyên truyền trên Báo Bình Dương (bao gồm nhật báo và truyền hình trên Bình Dương điện tử) về giới thiệu, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KH&CN là động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh trật tự. Qua đó, người dân cũng như các cấp quản lý nhận thức đúng đắn được vai trò của khoa học và công nghệ có tính chất quyết định phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả của sản phẩm, hàng hóa và của cả nền kinh tế. Không chỉ dừng lại ở mức nhận thức, việc tuyên truyền trên báo Bình Dương sẽ góp phần tạo được sự đồng thuận, ủng hộ, tham gia của toàn xã hội, biến thành hành động, đẩy mạnh hơn nữa việc áp dụng KH&CN vào công tác quản lý, sản xuất và đời sống. Tuyên truyền sẽ

góp phần cho nhiều ngành khoa học, công nghệ gắn bó hơn với sản xuất và đời sống, trong đó, nhiều thành tựu KH&CN mới được ứng dụng.

Ngành KH&CN được tuyên truyền thông qua các thông điệp: Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Khát vọng, kiến tạo và phát triển tương lai, xây dựng thành phố thông minh Bình Dương, đón làn sóng cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: chuyên đổi số, phát triển công nghiệp 4.0; Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Dương: gắn kết “ba nhà”, lấy doanh nghiệp làm trọng tâm; Đẩy mạnh triển khai khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực, đặc biệt ứng dụng vào thực tiễn, đời sống, sản xuất; Đẩy mạnh triển khai các dự án ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở huyện thị, thành phố và trong doanh nghiệp; Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Hành trình khởi nghiệp - Đường tới thành công; Sở hữu trí tuệ: nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ; bảo hộ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp và nông thôn; Tăng cường công tác bảo đảm an toàn bức xạ, hạt nhân; Thông tin KH&CN: nguồn lực quan trọng để phát triển. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các lĩnh vực:

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến, thực hiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Đầu tư tiềm lực cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Công tác quản lý và triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương; hoạt động hỗ trợ triển khai dự án và ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp huyện; hiệu quả triển khai và ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp huyện; việc đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN ở các sở ban ngành, huyện thị xã thành phố trong thời gian qua.

Quản lý công nghệ và thị trường công nghệ: Phát triển thị trường công nghệ, doanh nghiệp KH&CN, tổ chức KH&CN, tổ chức trung gian của thị trường KH&CN; hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương; đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức KH&CN; năng lực hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường KH&CN; hợp tác quốc tế về KH&CN.

An toàn bức xạ hạt nhân: Quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn; triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn phóng xạ thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao công tác đảm bảo an toàn, an ninh nguồn phóng xạ.

Sở hữu trí tuệ: Triển khai các chính sách trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; hoạt động hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghệ; các quy định pháp luật sở hữu trí tuệ; các quy định mới về sở hữu trí tuệ trong các FTAs thế hệ mới.

Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Tuyên truyền về những chính sách, đề án hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ

khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương; khai thác không gian hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; các phòng Fablab...; triển khai hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về tận cơ sở; hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; huy động nguồn lực đầu tư cho hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương.

Thông tin và thống kê khoa học và công nghệ: Hoạt động cung cấp thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; hoạt động thu thập, đăng ký lưu giữ nhiệm vụ khoa học và công nghệ, luận văn - luận án sau đại học; hoạt động các chợ công nghệ - thiết bị, các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet; xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin KH&CN; phát triển các nguồn tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương; xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương; khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; thông tin KH&CN, đổi mới sáng tạo trong hoạt động phát triển sản xuất của doanh nghiệp; dịch vụ trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ; in ấn, số hóa; tổ chức các sự kiện KH&CN.

Tiêu chuẩn, đo lường chất lượng: Tuyên truyền, phổ biến kiến thức và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, địa phương, tiêu chuẩn Quốc gia, tiêu chuẩn Quốc tế, tiêu chuẩn khu vực...; các chương trình tập huấn, đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu

chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các tổ chức, cá nhân có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương theo quy định của pháp luật; hoạt động thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) cho doanh nghiệp để hỗ trợ xuất khẩu; hoạt động đăng ký mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh; đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; tuyên truyền các hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo; thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, doanh nghiệp.

Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ: Hoạt động triển khai ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương; đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN; các mô hình trình diễn về ứng dụng các công nghệ mới, các kỹ thuật tiên bộ và phổ biến nhân rộng tại địa phương; các hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn; ứng dụng công nghệ trong bảo quản, chế biến sản phẩm; xây dựng và cung cấp dữ liệu về công nghệ, chuyên gia công nghệ phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ. ▲

Huỳnh Anh